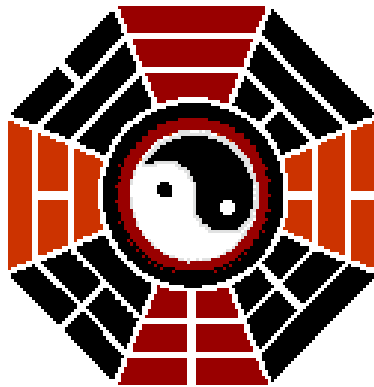


Minh Lý Đạo

TAM TÔNG MIẾU

KHỔNG DỊCH XIỂN CHƠN

孔 易 闡 真



**Đại tượng truyện**

**Thượng kinh và Hạ kinh**

Do Ông **Tố Phác**, **Ngộ Ngươn** và **Nhứt Minh**

*Chú thích theo Kim Đơn Đạo*

*Nguyễn Minh Thiện*

*Việt dịch*

*Tháng năm 1968*

## LỜI NÓI ĐẦU

*Châu Dịch là một bộ kinh rất xưa, trong ngũ kinh, làm nền tảng cho văn hoá nước Trung hoa. Văn từ rất khúc chiết khó hiểu, chẳng phải nói thẳng ngay sự vật như các Kinh khác, mà chỉ dạy bằng tượng trưng, bằng phù hiệu. Vì đó, mà độc giả hiểu nói bàn đúng hơn – mỗi người một cách, không giống nhau, có khi trái nhau không chừng.*

*Châu Dịch chẳng phải do một người trứ tác, cuốn kinh này là góp nhiều công phu của các bậc Thánh xưa mà thành tựu.*

*Trước hết, là vua Phục Hi vẽ ra bát quái, hoặc vẽ ba vạch gọi là đơn quái, hoặc vẽ sáu vạch gọi là trùng quái.*

*Kế đó, là vua Văn Vương đặt ra Soán từ. Thánh Châu công nhận thấy đạo lý quá cao thâm, hã còn khó hiểu, nên đặt thêm Tượng từ.*

*Ba vị Thánh nói trên đã tạo đủ hình con chim, đến thánh Khổng Tử mới kết thành lông cánh, cho con chim có thể bay đến nơi xa xăm, tận góc bể chơn trời. Ngài làm ra Thập dục (dục có nghĩa là cánh chim), cũng gọi là Thập truyện, như sau này:*

1. Văn ngôn
2. Soán Thượng truyện
3. Soán Hạ truyện
4. Đại tượng truyện
5. Tiểu tượng truyện
6. Hệ từ Thượng truyện
7. Hệ từ Hạ truyện
8. Thuyết quái truyện
9. Tự quái truyện
10. Tạp quái truyện

*Nhưng chỉ có năm truyện đầu là gia nhập trong Kinh văn, còn năm truyện sau thì lại chép riêng ra phía sau bộ kinh Châu dịch, để làm tài liệu nghiên cứu mà thôi.*

*Cuốn sách này gọi là Đại tượng truyện, là một bộ trong mười bộ truyện nói trên. Đại tượng nghĩa là tượng trưng lớn. Ý nói: tượng trưng của toàn quẻ, chứ không phải của từng hào một. Xin đừng lộn với Tượng từ của Thánh Châu công.*

*Cuốn Đại tượng truyện này rút trong cuốn Châu Dịch Xiển Chơn của Đạo giáo, lại cũng có thêm lời chú thích của các nhà Đạo giáo, nói về Đại Đạo Kim đơn của Tiên gia, nên mới có hiệu “Khổng truyện Xiển chơn”*

Đó là mượn lời của Thánh Khổng tử mà giải thích về "Đại Đạo", có khi ra ngoài nghĩa văn tự, mà chỉ mình xác về Đạo lý đó thôi. Vậy ai là môn đồ Đạo giáo, nên tìm hiểu giáo lý mình, chớ không nên nê văn chấp tự.

- Theo Đạo giáo, chữ Đại tượng nghĩa là gì?
- Lâm Hi Dật nói: "Đại tượng giả vô tượng chi tượng". Nghĩa là: Đại tượng là cái tượng trưng to lớn là thứ tượng không có tượng (không có hình tượng). Cũng như nhà Phật nói: "Thật tướng là vô tướng". Vô tượng, vô tướng là chỉ chữ Đạo của đức Lão tử.

Cuốn Đạo Đức kinh, chương 35 nói: "Chấp đại tượng thiên hạ vãng, vãng nhi bất hại, an, bình, thái. . . thị chi bất khả kiến, thính chi bất khả văn, dụng chi bất khả ký". Nghĩa là: nắm giữ Đại tượng thì thiên hạ qui về. Thiên hạ qui về đó thì không bị hại, đặng yên ổn, bình thản, khương thái. . . dòm thì không thấy tượng, lắng thì không nghe tiếng, nhưng dùng nó thì công dụng vô cùng (không lúc nào hết).

Ngài Thuần Dương Chơn hơn giải thích như thế này:

Chương này dạy người không nên trước ý đến hình tượng. Chữ Tượng là trước tướng mà qui về thật có, đại tượng là không trước tướng mà qui về không có. Tượng gốc ở ngôi trung, thủ trung còn nhỏ. Đại tượng vốn gốc ở vô hình, vô hình mới không. Gốc ở ngôi trung còn hại, không ở vô hình hết hại.

Chấp đại tượng là vong hình, hiệp hư, không trung, không hình, tứ đại dồn làm một khiểu, khiến cho cái thần của bản ngã thanh hư, mà hiệp với chí đạo, mặc tình đến đâu cũng là vô hại.

- Còn chữ thiên hạ là nghĩa làm sao?
- Chữ thiên hạ đây có nghĩa là thân mình. Thân vì thiên hạ, là cùng khắp dưới trời, không vật nào nó chẳng chỗ, không xứ nào nó chẳng đến, mặc tình như nguyệt chiếu lâm, trong khoảng Kiền Khôn trống không, lại không có chi làm hại được.

Như thân của con người, "Không kỳ hình, tuyệt kỳ dục, thanh hư kỳ thân, mặc mặc ư đại khiểu, hỗn độn ư âm dương, bất tri hữu nhưn, diệc bất tri hữu ngã, cố vãng, vãng nhi bất hại". Nghĩa là: không có hình tượng, chẳng có dục vọng, trống không, chẳng thấy thân, lẳng lặng trong đại khiểu, âm dương đương lộn lạo, chẳng biết có người, cũng chẳng biết có ta, nên đến đâu chẳng có chi làm hại.

Đây là dịch giả có mấy lời kính cáo cùng chư độc giả, trước khi mở cuốn sách này ra mà đọc. Nếu sách này giúp ích độc giả được phần nào, thì tẻ rất mừng. bằng có chỗ nào không vừa ý độc giả, xin tha thứ cho. Đa tạ

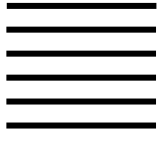
Tam Tông Miếu , ngày 31-7-1968

NGUYỄN MINH THIÊN

# KHỔNG DỊCH XIỂN CHƠN ĐẠI TƯỢNG TRUYỆN

☰ ☱ ☲

## 1. QUẺ KIỀN



CHÁNH VĂN

天 行 健 。 君 子 以 自 彊 不  
息

X

PHIÊN ÂM Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức.

X

NGHĨA ĐEN Trời hành động mạnh mẽ, người quân tử noi gương đó mà tự cường không nghỉ.

0

## XIỂN CHƠN

Kiến là Trời. Đức quẻ Kiến là “*kiện*” (mạnh mẽ, khoẻ khoắn).

Trời ở quẻ Kiến trên (ba gạch liền ở trên), Trời ở quẻ Kiến dưới (ba gạch liền ở dưới) hiệp lại làm “*một khí*” của Trời (khí “*duy nhất*”); dưới trên lưu hành, trôi chảy không ngừng. Ấy là hình dáng của sự vận hành mạnh mẽ.

Quân tử thấy hình tượng này của quẻ Kiến thì biết rằng : Người nhờ khí của Trời mà bắt đầu sinh ra, tức là người cũng có đức “*kiện*” (mạnh mẽ) như Trời. Đức này “*kiện*” vốn lưu hành không ngừng, chẳng có lúc nào gián đoạn.

Nhân vì giao tiếp với phần hậu thiên (phần hình chất), mà thành ra bỏ cái thật để đi vào cái giả. Nên mạnh mẽ không nhằm chỗ phải mạnh mẽ, có lúc lại gián đoạn.

Vì vậy, người bắt chước theo sự lưu hành mạnh mẽ của Trời, mượn cái giả (phần hậu thiên) để tu cái chơn; rồi từ phần hậu thiên mà trở lại tiên thiên, tự cường (tự mình cố gắng) như vậy không ngừng.

Cường là cứng mạnh không khuất phục. Ý nói : vạn vật không thể nào dời đổi, lay chuyển sức mạnh đó được. Nếu mình tự cường được, thì “*chánh khí*” mới thường còn. Hễ bên trong tâm hồn có Chủ tử, (ý chí mạnh mẽ ngự trị), thì điều giàu sang không làm cho tâm mình đen tối say mê; sự nghèo hèn không thể làm cho mình đổi ý chí ; oai quyền võ lực không làm cho mình khuất phục, quì lụy. Không phải lễ thì không thi hành, không phải đạo thì không cùng theo ở, không phải nghĩa thì không chịu làm. Dầu thuận cảnh hay nghịch cảnh, cũng đều giữ cứng mạnh, không đâu mà chẳng có mặt. Cứng mạnh không lúc nào ngừng nghỉ, hành động của người cùng đi sát với Trời.

Trên đời cũng có người tự cường, nhưng bị sự vật lôi cuốn, nên đi trật ra ngoài con đường. Hoặc cũng có thể tự cường, mà ban đầu thì siêng năng rồi sau lại giải đãi. Hoặc cũng có kẻ theo đạo mà tu hành, mà rồi nữa đường lại phế vong.

Công phu tự cường cho nhằm chỗ, là hoàn toàn ở tại sự liên tục không ngừng đó. Nếu còn một chút chi lười biếng, còn một chút chi tham dục riêng tư, thì không thể gọi là “*cường*”, cũng không thể gọi là “*tự cường*”.

Chỉ có sức tự cường không ngừng mới có thể đi đến mức “*Thiên lý hồn nhiên*”. Lý Trời có một tướng mà thôi, vững chắc không hư hoại, vĩnh cửu mà còn hoài.

Trời nghĩa là gì ? Là mạng vậy. Mạng là đức Kiện (đức mạnh mẽ), tức là một điểm chánh khí “*hạo nhiên*”, rộng lớn bao la.

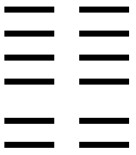
Vì nó không hình không ảnh, hoạt bát linh động, lưu hành không ngừng, nên gọi là KHÍ. Vì nó cứng nhưt, tràn đầy giữa khoảng Trời đất, nên gọi là Kiện, mạnh mẽ. Vì nó thống trị muôn vật, là tổ tông của Âm Dương, là cội gốc của tạo hóa, nên gọi là MẠNG.

Gọi là Khí, gọi là Kiện, gọi là Mạng, đều chỉ một cường đó thôi, một sức tự cường không ngừng nghỉ. Đặng vậy, thì công tạo mạng (tu mạng) mới là trọn vẹn. Đấy là cái học “*Pháp thiên*”<sup>1</sup>, là bắt chước theo Trời vậy .




---

<sup>1</sup> Trong Đạo Đức Kinh có câu “*Nhơn pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp Đạo, Đạo pháp tự nhiên*”. Chữ “*Pháp*” đây là một động từ, có nghĩa là bắt chước theo, làm giống như.



## 2. QUẾ KHÔN.

CHÁNH VĂN 地勢坤，君子以厚德載物

X

PHIÊN ÂM Địa thế Khôn, quân tử dĩ hậu đức tải vật.

X

NGHĨA ĐEN Cái thế lực của đất là Khôn, người quân tử noi gương đó mà lấy đức dày để chở muôn vật.

X

### XIỂN CHƠN

Quẻ Khôn là đất. Đức của Khôn là thuận. Đất ở quẻ Khôn trên, đất ở quẻ Khôn dưới, trên là phần cao của đất, dưới là phần thấp của đất, ấy là thế đất bằng nhau, từ cao lần lần đi đến thấp, đó là hình trạng của “*Khôn thuận*” vậy.

Quân tử thấy hình trạng đó thì biết rằng : Người nhờ khí của đất mà sinh ra, tức là có thuận đức của đất vậy. Nhân vì trí thức của người đã nổi lên, mới lằm dùm sự thông minh, thuận theo chỗ không đáng thuận.

Đây là thuận theo cái tánh khí chất của mình, mà bỏ mất cái tính chí thiện. Bên trong, không giữ được lòng mình trống không; bên ngoài, không rộng dung tha thứ người vật, lấy giả làm chơn, lấy khổ làm vui, chung qui đại hóa (rốt cuộc cải hóa hoàn toàn).

Lấy cái thuận đạo của pháp địa (bắt chước theo đất) mà làm cái đức dày để chở vạn vật. Đức dày tức là đức thuận. Đức thuận và đức dày tức là cái đức ở trong trống không, ở ngoài đầy đặc. Duy nhờ có thuận mới có thể trống không được. Duy nhờ có dày mới có thể dày đặc được<sup>2</sup>.

Bên trong trống không, nghĩa là trống lòng đó, trống lòng mới có thể bao dung muôn vật. Bên ngoài đầy đặc, nghĩa là thật hành đó, thật hành mới có thể ứng đối với người vật. Bao dung người vật, ứng đối với người vật, ấy là có thể chở được

<sup>2</sup> Vô dục

người vật. Mà người vật vô cùng, thì sức chở người vật cũng phải vô cùng. Đức này càng chở càng dày lớn, càng dày lớn càng chở nhiều.

Quân tử có thể chở vật, ấy là quân tử có đức dày. Nhưng nếu chở vật mà gặp thuận cảnh mới đi tới được, còn gặp nghịch cảnh thì không đi tới nữa, thế thì chưa được gọi là dày. Còn bên ngoài tuy mạnh mẽ đi tới, nhưng bên trong không trống lòng, thì cũng không thể gọi là dày (*hậu đức*).

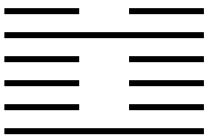
Đức dày chở vật, cốt là phải thật lòng thật tiền, mà làm mỗi việc. Như người chửi mắng cũng chịu, người đánh đập cũng chịu. Cho đến bao nhiêu gian nan khốn khổ, tật bệnh, tai họa, tất cả những cảnh ngộ không thuận, mỗi mỗi đều nhận chịu.

Tỉ như núi non nặng mấy đất cũng chịu; sông biển phá lở đất cũng chịu; cỏ cây xoi xĩa đất cũng chịu. Đức dày của đất là như thế, thì đức dày của quân tử cũng phải như thế. Sự chở vật của đất như vậy, thì sự bao dung của quân tử cũng phải như vậy.

Chỉ theo một đức dày đó mà tu tánh, thì công phu đặng trọn rồi vậy. Đây là cái học “*Pháp địa*” nghĩa là : bắt chước theo đất vậy.



### 3. QUÊ TRUÂN



CHÁNH VĂN

雲雷：屯。君子以經綸

X

PHIÊN ÂM

Vân lôi : Truân. Quân tử dĩ kinh luân.

X

NGHĨA ĐEN

Mây và sấm : Truân. Quân tử noi theo đó để kinh luân.

0

### XIỂN CHƠN

Truân nghĩa là còn co lại, chớ chưa duỗi ra. Trên là Khảm thủy, dưới là Chấn lôi. Đây Khảm nói về mây, chớ không phải nước, là vì mưa từ trên mây mà đổ xuống, còn sấm nổ vang (chấn động), trong mây. Ý nói lúc Trời muốn mưa, mà chưa phải mưa. Chính là lúc âm dương đoàn kết, sắp thông mà chưa thông. Đó là tượng của Truân vậy.

Quân tử thấy tượng của quẻ Truân như thế biết rằng một điểm dương khí tiên thiên, bị khí âm của hậu thiên vây hãm. Tuy là có lúc sẽ phát hiện, nhưng hiện giờ còn phải truân nan (khó khăn), chưa thông. Nếu không có công phò dương và nén âm, thì phần mát dễ thấy hơn phần đặng, nó đi trước mặt mà không biết, để cho nó qua khỏi. Vì cố đó, phải thừa lúc chưa phát mà kinh luân (sắp đặt), lo tu trì (bồi bổ).

Kinh nghĩa là chỉnh đốn các mối giây (như giây tơ trên máy dệt) cho bằng với nhau, điều hòa âm dương. Luân có nghĩa là sắp xếp từ điều (cũng nói về giây tơ), thêm bớt tới lui cho có trật tự. Nếu kinh mà không luân, thì không thể thành vật (nấu thành thuốc Tiên), biết thuốc mà không biết chụm lửa đúng chừng mực (hỏa hậu) thì cũng không thành đạo.

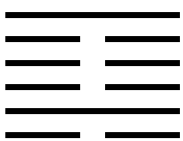
Đương lúc một dương sinh ở ngôi Khảm, chánh là chỗ quan khẩu (khu nửu) của âm dương giao tiếp nơi bến chia ra có sinh, có sát, là hung cũng tại đó mà kiết cũng tại đó (vì dương sinh, âm sát, dương thiện, âm ác nên nói như thế), thì người tu hành phải mau há thủ, vận chuyển huyền cơ, giữ gìn linh miêu (mâm thuốc còn non), không để cho âm khí mảy may tổn thương.

Thuốc lần lần sanh, ta lần lần hái lấy (thể thủ). Trong 12 giờ không có lúc nào gián đoạn : nên kinh thì kinh, nên luân thì luân. Có khi tiến thối, có khi chỉ túc (hết đầy đủ rồi thì phải ngừng lại) không được sai hào phát. Tuy ban đầu dương khí chưa thông, nhưng rốt cuộc (nhờ công phu của ta) dương khí thơ sướng, thông suốt.

Cũng như sấm chấn động trên mây, thì có cam lộ tự đó rơi xuống tức là chỗ gọi : tối lâu rồi lại sáng ra, là thế (Post tenebras lux).



#### 4.- QUẺ MÔNG



CHÁNH VĂN

山下出<sup>3</sup>泉：蒙。君子以果  
行育德

X

PHIÊN ÂM

Sơn hạ **xuất** tuyên : Mông. Quân tử dĩ quả hành dục đức.

X

<sup>3</sup> bản chính viết chữ hữu 有, phiên âm là chữ xuất



NGHĨA ĐEN Dưới núi có suối nước chảy ra : Quẻ Mông. Quân tử noi theo đó để mạnh mẽ (quả cảm) tu hành mà nuôi dưỡng đức.

0

## XIỂN CHƠN

Mông nghĩa là, không biết không hay (thanh tịnh vô vi), có nghĩa tu dưỡng.

Căn ở trên núi, ở dưới là Khảm thủy. Nhưng đây Khảm nghĩa là suối, chớ không phải nói nước, là vì suối ở dưới núi cũng là nước, mà suối ở dưới núi chảy ra, thì suối đặng núi dưỡng, tức là nước có nguồn gốc. Nguồn sâu giòng dài, thông hành không trở ngại, thì đó là tượng của Quẻ Mông.

Bực quân tử thấy vậy (tượng này), thì biết đạo pháp tu hành là muốn thi đức ra ngoài, thì trước phải dưỡng đức bên trong. Nếu không dưỡng mà hành ngay, thì việc hành đó không có nguồn gốc, nghĩa là không có chủ tể, nên trở lại làm thương hại đức mình.

Bởi cố nên bắt chước (noi gương) ngọn suối từ dưới núi chảy ra, mà không gì trở ngại và quả quyết tu hành, là noi gương núi dưỡng ngọn suối, mà đôn đốc nuôi dưỡng cái đức của mình.

Trong Khảm có một dương, là do thiên nhứt (lần thứ nhứt) sanh ra, đó là tổ khí của sinh vật nên gọi là Thiên đức. Đức này ẩn trong hậu thiên. Mọi kẻ thường như thuận theo hậu thiên mình, mà bỏ phần tiên thiên, thường không biết tu dưỡng tu trì, nên lần lần phải tiêu hao, tự mình làm thương tổn tánh mạng.

Kẻ tỉnh ngộ mà buông bỏ hẳn thế sự, mà nuôi dưỡng bên trong, vừa hành đức bên ngoài, nuôi dưỡng để giúp đỡ hành đức, hành đức để thí nghiệm cách tu dưỡng, trong ngoài gồm đủ cả hai. Thế thì nuôi cũng là dưỡng, mà hành cũng dưỡng, thì có thể phục lại hoàn Thiên đức, không còn bị âm khí hậu thiên làm tổn thương.

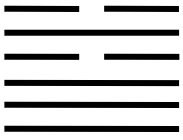
Nhưng mà nuôi đức thì không thể bỏ một đức nào ra mà không nuôi. Còn hành đức, thì không thể bỏ ra một hành nào mà không quả hành.

Nuôi đức thì phải nuôi cho đến mức vững vàng như núi, không lay không động, mới là đúng mức nuôi đức. Quả hành thì phải quả quyết đến như suối đêm ngày lưu thông, mới là đúng mức quả hành.

Hành được quả quyết, đức được nuôi dưỡng, tận tánh liễu mạng, thì đặng thiên lý hồn nhiên, không còn hay còn biết, thuận theo phép tắc của Trời (Thượng Đế).

Quẻ Mông đáng quý là ở chỗ đó.





## 5.- QUẾ NHU

CHÁNH VĂN

雲上于天：需，君子以飲食  
宴樂

X

PHIÊN ÂM

Vân thươ!ng vu thiên : Nhu, Quân tử dĩ ẩm thực yến lạc.

X

NGHĨA ĐEN

Mây bay lên trời : Nhu. Quân tử noi theo đó mà ăn uống, yến lạc (các cuộc vui vẻ).

0

## XIỂN CHƠN

Nhu nghĩa là: có ý mong chờ. Khảm trên là nước, Kiền dưới là Trời. Khi nước từ dưới đất mà lên trời, ở trên kết lại mà làm mây. Mây sanh ra trên Trời, ở trên kết lại mà làm mây. Mây sanh ra trên trời, thì ta có thể đứng mà chờ mưa. Đó là tượng của quẻ Nhu.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người không thể thành đại Đạo được, là vì tánh còn táo (nóng nảy, hấp tấp), hành còn thiên lệch, âm dương không hòa. Cho nên ăn uống để dưỡng âm, khiến âm trợ dương, còn yến lạc để điều hòa dương, khiến dương đến với âm. Hễ âm dương hòa nhau, sinh khí sanh bên trong. Từ chỗ vô sanh ra có, khởi đợi phải miễn cưỡng, theo lẽ tự nhiên mà thôi.

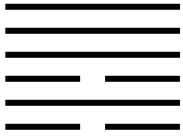
Cho nên nhờ khí nhân uân của Trời đất, mà cam lộ tự giáng, khí âm dương giao hợp, huỳnh nha bèn sanh.

Nói ăn uống là dưỡng thân thể , nên thân thể không tổn thương. Nói yến lạc là dưỡng tâm, nên tâm không hệ lụy.

Thân và tâm được dưỡng thì hoàn đơn để kết. Nói đến việc luyện kỹ đợi thời (chờ thời), thì chẳng tại quả này đây sao ?



## 6.- QUẺ TỤNG



CHÁNH VĂN

天 與 水 違 行 : 訟 。 君 子 以  
作 事 謀 始

X

PHIÊN ÂM

Thiên dữ thủy vi hành : Tụng. Quân tử dĩ tác sự mưu thi.

X

NGHĨA ĐEN

Trời và nước đi trái với nhau : Tụng (kiện tụng, trách cứ).  
Quân tử noi theo đó mà làm việc, thì phải mưu tính lúc đầu.

0

## XIỂN CHƠN

Tụng là biện luận trái phải. Kiền trên là Trời, Khảm dưới là nước.

Trời thì lên tột trên, nước thì xuống tột dưới. Cho nên Trời nước đi trái với nhau, không hợp nhau. Đó là tượng của quẻ Tụng vậy.

Quân tử xem đó biết rằng tính bạo âm mưu, tranh thắng ham mạnh, là mối vờn họa lại, trong khi ứng sự tiếp vật. Nếu có một chút bất cẩn, bên ngoài có thể làm tổn thương người, bên trong làm tổn hại mình. Vì vậy nên làm việc mà biết mưu tính ngay từ lúc đầu, không tranh tụng với người, mà chỉ trách cứ mình.

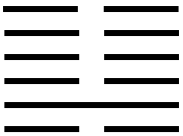
Việc làm không phải chỉ có một việc, động tác cũng không phải chỉ có một lần. Phàm tu đạo lập đức, hằng ngày đều là việc làm cả. Làm việc mà không mưu tính từ lúc đầu, thì không minh được lý, ắt động tác cũng không đúng. Tánh nóng nảy, hạnh thiên lệch, thì các việc nguy hiểm cũng theo đó. Chỉ có mưu toan tại đầu mối, việc đáng làm thì làm, việc không đáng làm thì bỏ. Cẩn thận ngay từ ban đầu, việc làm tự nhiên có thể toàn vẹn lúc kết cuộc.

Người làm việc phải cho mạnh mẽ. Mưu tính từ ban sơ là để phòng nguy hiểm. Mưu tính rồi sau mới hành động, không coi nhẹ hành động thì trên đời không có việc gì là làm không được, trên đời không có việc gì là không thành tựu.

Ôi ! Hành động nóng nảy là đi trái với hành động, còn hành hiểm tức là điều hiểm đến mình. Ai làm việc mà mưu toan từ ban sơ, thì như tâm lần lần gội sạch, khí chất lần lần tiêu hóa, tự mình hợp cùng người người và ta đồng quan niệm, thì còn việc gì là trái với hành động nữa !



## 7. - QUẾ SƯ



CHÁNH VĂN

地中有水：師。君子以容民  
畜眾

X

PHIÊN ÂM

Địa trung hữu thủy : Sư. Quân tử dĩ dung dân súc chúng.

X

NGHĨA ĐEN

Dưới đất có nước là quẻ Sư. Quân tử noi theo đó mà rộng chứa muôn dân, dưỡng nuôi sanh chúng.

0

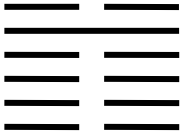
## XIỂN CHƠN

Quẻ Sư là lấy số một mà quản suất số đông. Khôn ở trên là đất, Khảm ở dưới là nước. Đó là trong đất có nước. Thế lực của đất là dày lớn. Tánh của nước là tươi nhuận. Trong đất có nước, lấy một đất mà chứa rộng nhiều nước, dùng nhiều nước mà tươi nhuận một đất. Đó là tượng của quẻ Sư.

Quân tử thấy tượng này, biết rằng thân con người cũng như một quốc gia, tâm con người như một ông vua. Trong thân thể, có tinh, thần, tánh, tình, khí tử như muôn dân, còn nhân, nghĩa, lễ, trí, tín ở trong tính người cũng như chúng sanh.

Dân ấy, chúng ấy như căn bản của nhân sinh, không thể nào không giữ gìn thương tiếc nó. Cho nên rộng chứa dân, nuôi dưỡng chúng sanh, để ngừa họa họa bên ngoài.

Thế là trước phải rộng chứa muôn dân, nghĩa là trước phải trị bên trong cho yên ổn, rồi sau mới nuôi dưỡng chúng sinh, nghĩa là sau mới trị bên ngoài (dẹp xâm lăng). Trị trong để phòng ngừa ngoài, trị bên ngoài để giữ yên bên trong; trong ngoài giúp lẫn nhau thì thuận nghịch, dọc ngang gì cũng vừa lòng, toại chí. Đạo của quẻ Sư là vậy. Đạo rộng chứa, nuôi dưỡng của người quân tử cũng là thế đó.



## 8.- QUẺ TỈ

CHÁNH VĂN

地 上 有 水 : 比 。 先 王 以 建  
萬 國 , 親 諸 侯

X

PHIÊN ÂM

Địa thượng hữu thủy : Tỉ. Tiên vương dĩ kiến vạn quốc, thân chư hầu.

X

NGHĨA ĐEN

Trên đất có nước : Quẻ Tỉ. Các bậc Tiên vương noi theo đó, để xây dựng muôn nước và thân với chư hầu.

0

## XIỂN CHƠN

Tỉ nghĩa là gần gũi, kê bên. Quẻ Khảm trên là nước, quẻ Khôn dưới là đất. Đó là trên đất có nước. Tánh nước là tươi nhuận muôn vật, lại nước lưu hành trên đất, trôi chảy không bị trở ngại. Đất thì không giới hạn, nên nước tươi nhuận cũng không giới hạn. Đó là tượng của quẻ Tỉ.

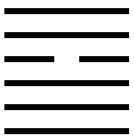
Đấng tiên vương thấy tượng của quẻ này, biết thiên hạ là rộng lớn. Cho nên một người làm việc chính trị thì có giới hạn, làm sao ai ai cũng gần gũi với người đó được ?

Bởi cố, nên lập muôn nước và phong chư hầu, chấn hưng điều lệ nơi triều đường. Thân với chư hầu, khiến chư hầu đều thuận với nước mình. Dân nhờ đó mà lối chính trị thi hành không tới họ được cũng có thể suốt đến. Người dân ở xa, không

thể gần gũi, cũng có thể gần được. Mà thân với chư hầu, tức là thân với muôn dân vậy.

Người tu hành biết rõ lý âm dương, ngũ hành, ngũ đức, khiến mỗi người ăn ở không ra ngoài địa vị mình, cũng như việc lập quốc lập chư hầu. Làm cho âm dương điều hòa, ngũ hành chung một khí, năm đức hợp nhau, thì cũng như việc thân chư hầu vậy. Năm hành chung lại, năm đức hợp nhau, muôn duyên đều tiến hóa, muôn lành đặng qui về, thì cũng như thân với chư hầu, thân với muôn dân.

Nói về thể của quẻ, thì trong Khảm có một dương ở tại Tý, là ngôi trung chính tôn vị, tức là đạo tâm vậy. Đạo tâm phát hiện, thì nhân, nghĩa, lễ, trí đều căn cứ nơi tâm; muôn dặm phân vân (nhiều mối), thành Thiên lý hồn nhiên (có một), như Huỳnh nha trong cõi đại địa, mọc khắp thế giới, Kim hoa nở, thuận tay bẻ lấy, đều là linh dược. Thật cũng như nước chảy trên đất, không đâu mà chẳng thông lành, đồng có một lý (vạn thiện đồng nhưc lý).



## 9.- QUẺ TIỂU SÚC

CHÁNH VĂN 風行天上 : 小畜。君子以懿  
文德

PHIÊN ÂM Phong hành thiên thượng : Tiểu súc.

Quân tử dĩ ý văn đức.

NGHĨA ĐEN Gió thổi trên Trời là Tiểu súc (nuôi phần nhỏ).

Quân tử lấy sự tốt đẹp, hiền lành, để điểm tô đức hạnh.

0

## XIỂN CHƠN

Tiểu súc là nuôi dưỡng một phần nhỏ. Tốn ở trên là gió, Kiền ở dưới là Trời. Đó là gió thổi trên Trời.

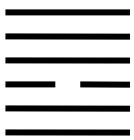
Gió thổi trên đất, cổ động muôn vật, thì muôn vật đặng dưỡng khắp nơi. Gió thổi trên Trời, chỉ có thể làm hết nóng, mát mẻ, thì các vật đặng dưỡng một phần ít. Đó là tượng của quẻ Tiểu súc.

Quân tử thấy đó biết cái học “*tận tính, chí mạng*”, mới trộm khí âm dương, đoạt cơ tạo hóa, chuyển xây sinh sát, xoay được xu cơ của đại sự. Nếu không đặng tâm truyền thì không thể làm được.

Nhưng Đại súc không thể làm được, thì phải cần đến Tiểu súc, theo ý tốt đẹp đó mà tô điểm đức lành (*dĩ ý văn đức*). Ý là đẹp. Trang sức, tô điểm, mà gọi là văn, là tô điểm lời nói, việc làm cho uy nghi. Lời nói việc làm uy nghi, tuy không phải là công việc lớn lao của tu đức, nhưng cũng là điều mà người tu đức không thể khinh thường bỏ qua.

Tử như ứng tiếp sự vật, phải bình thuận (bình an, thuận hòa), làm việc phải cung kính, hành động phải phân minh, lời nói phải cẩn thận, v.v. . . Chớ lộ sự cứng cỏi, nên dụng điều nhu thuận, ngó trước xem sau, thung dung không vội, tự nhiên không phạm phải hành động táo bạo, thất đức. Đó cũng như gió thổi trên trời, khí nóng tản mát.

Việc tu đức mức mà đến khí nóng tản mát được, thì có thể “*Tiểu súc*” (dưỡng phần nhỏ), ắt cũng có thể “*Đại súc*” (nuôi phần lớn), tức là Đại Đạo.



## 10.- QUẺ LÝ

CHÁNH VĂN

上天，下澤：履。君子以辯  
上下，定民志。

X

PHIÊN ÂM

Thượng Thiên, hạ Trạch : Lý 。 Quân tử dĩ biện thượng hạ, định dân chí.

X

NGHĨA ĐEN

Trên là Trời, dưới là chằm, là quẻ Lý. Quân tử noi theo đó để phân biệt trên dưới, định chí hướng của dân.

## XIỂN CHƠN

Quẻ Lý là tiến lên. Kiên ở trên là Trời. Đoài ở dưới là chằm. Trời che cho chằm, và chằm ngưỡng lên Trời. Ấy là trên dưới có vị trí nhất định không thể lộn xộn (hỗn loạn). Đó là tượng của Quẻ Lý.

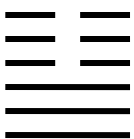
Quân tử thấy đó, mà biết câu : “*Hình nhi thượng giả vị chi Đạo, hình nhi hạ giả vị chi khí*”, nghĩa là : phần trên hình thức thì gọi là Đạo, phần dưới hình thức thì gọi là khí (khí vật, dụng cụ), lớn với nhỏ, tôn với ti có phân biệt, không thể lấy trên làm dưới, lấy dưới làm trên, lấy nhỏ làm lớn, lấy lớn làm nhỏ, lấy tôn làm ti, lấy ti làm tôn.

Do đó mà chia ngôi vị trên dưới, định chí hướng của dân, làm cho chúng không tưởng bậy bạ ngoài Lý được. Dương là quân ở trên; Âm là dân, ở dưới. Có thể phân biệt trên dưới, thì phải trái, chính tà đã hiện ra rõ ràng, việc phi lễ không làm, phò dương nén âm, tu chơn hóa giả, phía trong niệm tưởng không sanh, bên ngoài sự vật không nhập, muôn cái có đều là không, những chí hướng về trần duyên, tình tục, do đó đều được tịnh định (hết loạn động).

Theo quái tượng của quẻ, thì Đoài Kim thuộc âm là vọng tình; còn Kiên kim thuộc dương là chơn tình. Lấy âm mà “*lý*” (đặt để) dưới dương, lấy dương mà đặt để trên âm, thì vọng tình không khởi lên, ắt chơn tình mới thường còn.

Chơn tình là theo tình mà vô tình. Lấy vô tình mà chế ngự hữu tình, như mèo bắt chuột, như nước sôi làm tan tuyết. Trong khoảng ngắn ngủi, tai họa liền biến thành phước. Chí hướng của dân được định, thì không có gì làm hại Đạo, rồi mới lại lần lần tiến lên mức : *cương, kiện, trung, chính, thuần, tụy, tinh* vậy (bảy đức cao đẹp).

Nhưng việc định chí hướng cho dân, hoàn toàn là do sự phân biện trên dưới đó. Biện biệt được một phần, thì định được một phần. Biện biệt được mười phần, thì định được mười phần. Hơi có chút gì biện biệt không sáng tỏ, thì có chút gì không được định. Cho nên cái học của Thánh nhân để “*tận tánh chí mạng*” (tột tánh thì tới mạng trước phải “*cùng lý*” (nghiên cứu đạo lý cho cùng tột).



### 11.- QUẺ THÁI



CHÁNH VĂN 天地交：泰。后以財成天  
地之道，輔相天地之宜，以  
左右民

X

PHIÊN ÂM Thiên địa giao : Thái. Hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo, phụ tướng thiên địa chi nghi, dĩ tá hựu dân.

X

NGHĨA ĐEN Trời đất giao là Quẻ Thái. Vua noi theo đó mà xén cắt để thành tựu đạo của Trời đất, phụ thêm tiện nghi cho việc của Trời đất, cốt để giúp đỡ dân chúng.

0

### XIỂN CHƠN

Thái là thông suốt. Khôn ở trên là Đất. Kiền ở dưới là Trời. Khí Trời từ dưới mà xông lên, khí đất từ trên mà đi xuống. Đó là khí âm dương của Trời đất giao nhau, muôn vật phát sinh. Ấy là tượng của quẻ Thái vậy.

Nhà vua thấy đó biết rằng khí âm dương của Trời đất giao nhau mà muôn vật sinh sản, âm dương của người giao nhau mà muôn sự biến hóa ổn thỏa. Do đó mà tài thành (cắt xén) để thành tựu, đạo của Trời đất, phụ tướng (giúp thêm) tiện nghi cho việc trời đất.

Con người thọ khí âm dương ngũ hành mà sinh ra thân, nên trong thân có đủ cả khí âm dương ngũ hành. Khí này trong thân con người phát ra thành ngũ đức (năm đức). Cái thể của năm đức có đạo tự nhiên, khỏi phải gắng gượng, thì gọi là “suất tánh chi vị đạo” (noi theo tánh Trời là ĐẠO).

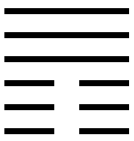
Nhà vua biết rõ cái lý tương sanh của ngũ hành, khiến cho nhân, nghĩa, lễ, trí, tín hiệp làm một khí lưu hành, tài thành cái đạo tự nhiên của Trời đất sinh người. Còn cái dụng của năm đức đặng tiện nghi với lẽ đương nhiên không thể thiên chấp (cố chấp một bên) thì gọi là “tu đạo chi vị giáo”.

Nhà vua biết cái lý tương khắc của ngũ hành, khiến cho nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, mỗi đức đều được thích đáng, phụ tướng cho tiện nghi đúng với lẽ đương nhiên, mà Trời đất phú cho con người.

Tài thành cái đạo này, phụ tướng cái nghi kia, phàm làm cho thông chí hướng của thiên hạ, thành sự vụ của thiên hạ, là để giúp đỡ cho dân, làm cho người người đều lấy cái đạo của Trời đất làm đạo mình, lấy cái nghi (chỗ tiện nghi) của Trời đất làm cái nghi của mình, và bảo hợp thái hòa, thì mỗi người đều được chánh tánh mạng vậy.

Y ! Ai là người không có cái đạo của Trời đất, không có cái nghi của Trời đất, nhưng riêng lo không thể tài thành, không thể phụ tướng đó thôi. Quả mình có thể tài thành cái đạo Trời đất, thì tiên thiên sẽ toàn vẹn; có thể phụ tướng cái nghi của Trời đất, thì hậu thiên sẽ tiêu hóa.

Tiên thiên toàn vẹn, hậu thiên tiêu hóa, cái thể đặng tự nhiên, cái dụng đặng đương nhiên, năm hành hiệp một khí, năm đức đặng hỗn thành, tánh mạng đặng ngưng kết, mới là đồng công dụng với Trời đất, cùng trường cửu với Trời đất. Quẻ Thái có ai làm theo như vậy chăng ?



## 12.- QUẾ BĨ

CHÁNH VĂN

天地不交：否。君子以儉  
德 辟<sup>4</sup> 難，不可榮以祿

X

PHIÊN ÂM

Thiên địa bất giao : Bĩ. Quân tử dĩ kiệm đức tị nạn, bất khả vinh dĩ lộc.

X

NGHĨA ĐEN

Trời đất không giao nhau là quẻ Bĩ.

Quân tử theo đó mà ẩn đức lánh nạn; không thể cần vinh-vang bằng tước lộc.

0

<sup>4</sup> 辟 âm 避

## XIỂN CHƠN

Bĩ nghĩa là : bế tắc. Kiền ở trên là Trời, Khôn ở dưới là đất. Khí đất ở dưới thấp mà không lên. Khí của Trời trên cao mà không xuống. Ấy là khí âm dương của Trời đất không giao nhau, nên muôn vật bế tắc. Đó là tượng của quẻ Bĩ.

Quân tử thấy đó biết rằng khí âm dương của Trời đất không giao nhau, thì vạn vật ẩn tàng. Âm dương trong thân con người không giao, thì “*Thiên chơn*” bị thương tổn. Theo đó, người quân tử tùy thời mà thu liễm, ẩn tàng (không dám thổ lộ ra ngoài), để tự tránh tai nạn, chớ không thể cầu vẻ vang với tước lộc.

Ẩn đức là bớt thông bỏ trí, dưỡng tối giấu sáng, mượn hậu thiên để giữ gìn tiên thiên, không để một chút khách khí nào xen lộn vào trong Thiên chơn.

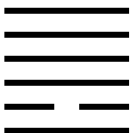
Bởi vì một khi con người giao với hậu thiên, hễ cái giả đến thì cái chơn đi, tâm bị vật dẫn dụ, tính bối rối, mạng xao động. Bĩ không có gì bĩ hơn nữa, khó không gì khó hơn nữa ! Nếu không biết sớm mà lánh đi, còn để chút lòng vì danh lợi, chút tình vì thình sắc, thì bĩ càng thêm bĩ, bị thương sinh hại mạng, làm sao tránh khỏi điều : không thể cầu vinh-vang bằng tước lộc.

Chính là thấy vinh lộc mà còn không động trong lòng thay, hướng chi là món vật nhỏ, món lợi nhỏ.

Hai chữ ẩn đức rộng lớn bao quát, công cán này rất tế vi, tài trí đều phải ẩn tàng, che bằng tấm tường muôn nghìn (cao vút), quên cả ta cả vật, có đức mà không biết đến đức mình.

Nếu biết đến đức mình thì không phải là ẩn tàng. Vì chớ không biết đến đức mình, nên mới có thể không cầu vinh-vang, thì tai nạn cũng tự nó không còn, điều bĩ cũng tự nó đi mất.

Vậy nên tuy âm dương không giao nhau, nhưng rốt lại âm dương tương hiệp. Công của ẩn đức lánh nạn, há phải nhỏ đâu !



### 13.- QUẺ ĐÔNG NHƠN

CHÁNH VĂN 天與火。同人。君子以類  
族辨物

X

PHIÊN ÂM Thiên dữ hỏa : Đồng nhơn. Quân tử dĩ loại tộc biện vật.

X

NGHĨA ĐEN Trời hiệp với lửa là quẻ Đồng nhơn. Quân tử noi theo đó mà loại tộc (coi như người bà con, đồng trong một họ) mà phân biệt vật nào theo vật nấy (lành dữ, tốt xấu v.v. . .)

0

### XIỂN CHƠN

“*Đồng nhơn*” nghĩa là cùng đồng với người. Kiên ở trên là Trời, Ly ở dưới là mặt nhật, nhật tức là lửa.

Trời che tất cả muôn vật, không sót vật nào. Mặt nhật soi sáng khắp hết muôn vật, không sót một ai. Trời và mặt nhật đồng ở chung một chỗ, công bình mà sáng láng. Đó là tượng của quẻ Đồng nhơn.

Quân tử thấy tượng như thế, mà biết rằng người tu hành, về việc ứng thế tiếp vật (đối đãi với người vật), thì quý nơi có thể đồng với người (loại tộc). Càng quý hơn nữa là không phải đồng với người bằng một cách cầu thả, mà không phân biệt hạng vật nào là nào (biện vật).

- Sao gọi là loại tộc, biện vật ?

- Loại nghĩa là coi như đồng trong một họ, một giống nòi.

- Tộc nghĩa là : Mỗi mỗi đều có tộc họ, như có người cao thấp, quý tiện, có chủng loại riêng biệt. Quân tử đối với các tộc họ đều coi như nhau, không có chi chẳng đồng.

- Còn biện nghĩa là phân chia, biện biệt.

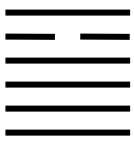
- Vật nghĩa là các thứ tà, chánh, thiện, ác v.v. . .

Đối với vật thì quân tử tất nhiên phân biệt, không dám cầu thả coi như đồng tộc họ. Ấy là để bắt chước đức vô tư của Trời. Còn phân biệt vật là để bắt chước mặt nhật soi sáng, cho thấy vật nào cũng rõ ràng.

Đã vô tư, lại còn soi sáng, thì trong thiên hạ không có người nào mà ta cầu thả đồng với nó.

Cho nên quân tử đồng về mặt đạo, mà không đồng về mặt tâm, đồng về mặt lý, mà không đồng về mặt người (cá nhân). Đó là chỗ gọi : “*hòa mà không vừa theo, hiệp mà không kết bè đảng*”. Sự đồng với vật của Trời và mặt nhật là như thế đó. Sự đồng với người của đấng quân tử thì cũng y như vậy.

(Ý nói : Đại lược, coi ai nấy cũng bình đẳng như anh em một nhà, nhưng mà không phải nhắm mắt bắt chước họ làm quàng xiêng các việc tà, việc ác, các việc thương luân bại lý, cùng là tổn thương đế nhưn quần xã hội).



## 14.- QUẾ ĐẠI HỮU

CHÁNH VĂN

火在天上：大有。君子以  
遏惡揚善，順天休命。

X

PHIÊN ÂM

Hỏa tại thiên thượng : Đại hữu.

Quân tử dĩ át ác dương thiện, thuận thiên hưu mạng.

NGHĨA ĐEN

Lửa ở trên Trời là quẻ Đại hữu.

Quân tử noi theo đó mà ngăn điều ác, nêu cao điều thiện, thuận lẽ Trời và vui theo mạng mạng sống.

0

## XIÊN CHƠN

Đại hữu nghĩa là có lớn, có nhiều (của cải, phước đức). Ly ở trên là lửa, Kiên ở dưới là Trời. Ấy là lửa ở trên Trời.

Trời nhờ có mặt nhật mà sanh ra muôn vật. Mặt nhật ở trên trời, mà chiếu dọi khắp xa. Không có vật nào mà không phải ở dưới Trời soi sáng và mặt nhật nắng nuôi. Ấy là tượng của quẻ Đại hữu.

Quân tử thấy tượng này, biết rằng cái tánh của thiên mạng, là Thiên lý hồn nhiên, làm chủ tất cả, muôn lành đều gom về đó, nên gọi là có nhiều (Đại hữu).

Nhơn bởi giao với hậu thiên, trí thức vừa mở ra, tiên thiên bị tổn thương, do đó mà thiện ác hỗn tạp với nhau, cái có nhiều mà lại ra có ít, cái có ít lại ra không có nữa.

Vì đó, một khi niệm ác dấy lên, thì ngăn chặn nó lại, niệm lành sanh ra thì gìn giữ và nuôi cho nó lớn lên, thuận với Trời và vui với mạng. Mạng mà không vui là do nơi người không biết thuận với Trời. Không thuận với Trời là do nơi người không biết ngăn ác bày thiện.

Nếu có thể ngăn ác bày thiện, thì lâu ngày dứt hết ác mà đặng chí thiện. Chánh khí được thường tồn, trở lại sự việc của mạng Trời được hoàn toàn như lúc trước : trước không nay trở lại có, có rồi lại lớn mãi thành nhiều.

Con người ta ở đời, chỉ có mạng là trọng nhất. Có mạng thì sống, không mạng thì chết. Không thể vui với mạng, thì tuy ở ngoài có muôn cái có, đều thuộc về dối giả. Cho nên Trời ban mạng cho con người, chỉ là một điều thiện. Ai có thể vui với mạng, ấy là thuận với Trời. Thuận với Trời là cốt để thuận với mạng. Vui với mạng là cốt để vui với Trời.

Mình có Trời, có mạng, là cái có lớn nhất.

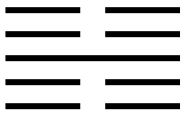
Nhưng có Trời, có mạng hoàn toàn do công phu ngăn ác bày thiện. Ngăn ác bày thiện nghĩa là minh (sáng láng). Thuận theo Trời, vui với mạng nghĩa là kiện (mạnh mẽ).

Lấy kiện làm thể , lấy minh làm dụng, hư linh không mê muội, sẵn đủ cả các lý để ứng phó với muôn việc. Do minh mà làm sáng cái đức sáng (minh minh đức), thì sẽ đặng bậc chí thiện, Thiên lý hồn nhiên, tánh định mạng kết.

Đó là cái hữu, không có gì cao hơn nữa, cái đại không có gì lớn hơn nữa. Ở cõi thế này, tất cả cái gì có mà ở ngoài thân ta, đâu có thể so sánh với nó (là phần tinh thần đạo đức) được.



## 15.- QUẺ KHIÊM



CHÁNH VĂN

地中有山：謙。君子以裒<sup>5</sup>  
多益寡，稱物平施

X

PHIÊN ÂM

Địa trung hữu sơn : Khiêm.

Quân tử dĩ biểu đa ích quả, xứng vật bình thi.

Trong đất có núi là quẻ “*Khiêm*”.

X

NGHĨA ĐEN

Quân tử noi theo đó để bớt nhiều thêm ít, cân xứng sự vật, cho đồng đều nhau.

0

### XIỂN CHƠN

Khiêm là có mà không ở chỗ có (không giữ cái có). Khôn trên là đất; Cấn ở dưới là núi, ấy là trong đất có núi.

Núi vốn cao, đất vốn thấp. Lấy thấp mà giấu cái cao, bên ngoài trống mà bên trong lại đặc. Đó là tượng của quẻ Khiêm.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng người có lòng cao ngạo nhiều, lòng ty hạ (khiêm thấp) ít. Bởi đó mà tâm trạng và việc làm, mỗi mỗi đều không cân xứng. Vậy nên bỏ bớt phần cao ngạo có nhiều và thêm lên phần ty hạ có ít.

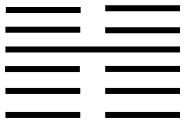
Trong khi ứng sự tiếp vật, cân nhắc chỗ cao thấp, sang hèn, lớn nhỏ, nặng nhẹ, nhân việc mà chế định thích nghi, làm cho bình quân vậy.

Nên chi người quân tử có Khiêm, thì có tài không ỷ tài, có đức không cậy đức, không ngã tướng, nhờn tướng, khí kiêu ngạo được tiêu hóa; tâm người quân tử thường bình (yên lặng), mà tâm bình thì tự nhiên việc ứng sự tiếp vật cũng bình. Trong được bình, ngoài được bình, nên đức của quân tử càng ngày càng cao, tâm càng ngày càng thấp, bề ngoài tuy thấy không đủ, mà bên trong thì thấy có dư.

Thế là quẻ Khiêm đặng ích lợi thiệt nhiều vậy.



<sup>5</sup> 裒 : bầu theo tự điển Thiều Chửu



## 16.- QUẾ DỰ

CHÁNH VĂN 雷出地奮：豫。先王以作  
樂崇德，殷薦之上帝。以  
配祖考

X

PHIÊN ÂM Lôi xuất địa phấn : Dự. Tiên vương dĩ tác nhạc sùng đức, ân tiến chi Thượng đế , dĩ phối tổ khảo.

X

NGHĨA ĐEN Sấm nổ dậy, đất rung động là quẻ Dự. Tiên vương xem đó mà làm ra âm nhạc, tôn trọng đức hạnh và tiến dâng lên Thượng đế, phối tế tổ tiên.

0

## XIỂN CHƠN

Dự là vui vẻ. Chấn trên là sấm, Khôn dưới là đất. Ấy là sấm từ đất phát động mà đi lên, dương khí được thông suốt điều hòa, muôn vật không có vật nào không nhờ đó mà được sáng khoái (thông sướng). Ấy là tượng của quẻ Dự.

Tiên vương thấy tượng đó biết rằng : đức là do mạng trời ban và là cội gốc của nhơn sanh, không thể không vui vẻ với việc tu đức. Cho nên lấy đó mà chế ra âm nhạc, để tôn sùng đức lớn. Nhạc cốt để hòa với đức, đức cốt để thành nên nhạc.

Nếu không tôn sùng đức lớn mà làm ra nhạc, ấy là chế nhạc trong đau khổ. Chỉ có mượn âm nhạc để mà hòa với đức, thì đức sẽ càng được tôn sùng. Mượn đức để chế nhạc thì nhạc sẽ càng thêm hòa. Đức và nhạc phù hợp nhau, mới gọi là nhạc chơn chánh được. Tiếng âm nhạc đặng ân thịnh mới có thể dâng lên Thượng đế , phối hưởng tổ tiên.

Điều mà Thượng đế vui thấy là đức , điều mà tổ tiên vừa lòng cũng là đức. Dâng lên Thượng đế thì lấy đức mà hiến dâng, phối hưởng tổ tiên cũng lấy đức mà cúng tế.

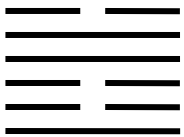


Chế âm nhạc mà không mất đức, đó là không trái với lòng Trời, không quên Tổ Tiên. Không trái với Thượng đế là đáp đúng lòng Trời. Không quên tổ tiên là báo bổ căn bản.

Người mà có được sự sống, đây là nhờ thọ mạng nơi Trời, còn thân hình là gốc nơi Tổ Tiên. Thân hình cốt để chở mạng, mạng cốt để toàn hình. Hình thể và mạng sống, hai cái đó không rời nhau.

Báo bổ căn bản cũng là đáp đúng lòng Trời, mà đáp đúng lòng Trời cũng là báo bổ căn bản. Đáp đúng lòng Trời và báo bổ căn bản thì quỷ thần đều vui thấy, con người há lại không vui sao ?

Hiệu quả của việc tôn sùng đức hạnh và chế thành âm nhạc đã như vậy, con người há tạo thành âm nhạc nào lại không tôn sùng đức hạnh sao ?



## 17.- QUẺ TÙY

CHÁNH VĂN

澤中有雷：隨。

君子以嚮晦入宴息

X

PHIÊN ÂM

Trạch trung hữu lôi : Tùỵ.

Quân tử dĩ hướng hối nhập yên tức.

X

NGHĨA ĐEN

Trong chằm có sấm là quẻ Tùỵ.

Quân tử xem đó mà Trời sắp tối, thì vào an nghỉ.

## XIỂN CHƠN

Tùy là theo đúng cái thời của mình. Đoài ở trên là chậm, Chấn ở dưới là sấm. Ấy là trong chậm có sấm.

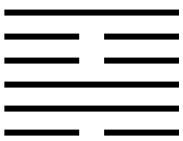
Sấm chủ về động, chậm chủ về tĩnh. Động vào trong chỗ tĩnh, là khí dương tạm thời yên nghỉ. Đó là lúc không thể không tĩnh, là tượng của tùy thời.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng một điểm chơn dương tiên thiên của con người, bị âm khí của hậu thiên che khuất. Tánh bị tình đời, như vật ở nhà Chấn, mà (bị Đoài đoạt lấy) thành ra sở hữu của nhà Đoài.

Nếu muốn khôi phục điểm chơn dương ấy (đem nó về chỗ cũ), mà bỏ đạo Tùy ra, thì không còn phương thuật nào khác nữa. Vì vậy mà Trời sắp tối, phải vào yên nghỉ.

Thời tối phải tối, mượn âm để dưỡng dương, không dám vọng động, luyện kỹ (luyện thân tâm) để chờ thời. Gặp cảnh nghỉ ngơi thì phải nghỉ ngơi. Đó là chỗ gọi : Muốn đoạt lấy vật chi, thì trước phải đem cho người ta (Plus on donne, plus on a). Nhưng Chấn vào trong Đoài, chánh lúc sát khí dương thịnh, sinh khí dương yếu, là lúc trời tối đến cực độ. Nếu đánh liều mà hạ thủ, thì chẳng những sinh khí không khôi phục lại được, mà còn giúp cho sát khí thêm lừng lẫy.

Chỉ có quày về tối mà vào yên nghỉ. Muốn có khí động, thì trước phải tĩnh. Dương tùy theo âm, thì âm tức tùy theo dương. Đó là cơ đoạt máy Tạo hóa, mà thiên hạ nào có ai thấy, nào có ai biết đâu !



### 18.- QUẺ CỔ

CHÁNH VĂN

山中有風：蠱。君子以振  
民育德

X

PHIÊN ÂM

Sơn trung hữu phong : Cổ. Quân tử dĩ chấn dân dục đức.

X

NGHĨA ĐEN Trong núi có gió là quẻ Cổ. Quân tử xem đó để đốc thúc dân tu dưỡng đức hạnh.

0

## XIỂN CHƠN

Cổ là sự việc phải hư hoại. Cấn ở trên là núi, Tốn ở dưới là gió. Ấy là dưới núi có gió. Núi có thể nuôi dưỡng vật, gió có thể cổ động vật. Cổ động phát khởi để mà nuôi dưỡng. Đây là tượng tu sức quẻ Cổ.

Quân tử thấy tượng này, biết rằng tinh thần của người như dân, thiên chơn của người là đức. Thiên chơn của con người bị Cổ (độc trùng) làm hại, đều do nơi người không biết chấn phát tinh thần để tu dưỡng mà thôi. Xem đó, nên chấn khởi tinh thần của dân, nuôi dưỡng đức lành của Thiên chơn.

Chấn khởi dân thì như gió từ dưới mà lần lần thổi lên, từ thấp mà lên cao. Nuôi dưỡng đức thì như sự ổn định (vững như trồng) của núi mới sinh vật, sự đôn hậu của nó để dưỡng vật. Nếu nuôi dưỡng được, thì tinh thần càng phấn chấn. Nếu có thể chấn khởi thì Tiên chơn được nuôi dưỡng.

Chấn khởi và nuôi dưỡng là nói lúc chưa bị “Cổ” làm hại, có thể giữ bản thân. Nếu bị Cổ làm hại rồi, thì có thể chỉnh tu sức lại, lần lần mà tiến, càng lâu chừng nào, càng thêm sức mạnh, thì sắp lên tới cõi chí thiện, là cõi không có ác. Vậy thì còn Cổ ở đâu nữa mà làm hại ?



## 19.- QUẺ LÂM

CHÁNH VĂN

澤上有地：臨。君子以教  
思无窮。容保民无疆

X

PHIÊN ÂM

Trạch thượng hữu địa : Lâm. Quân tử dĩ giáo tứ vô cùng, dung bảo dân vô cương.

X

NGHĨA ĐEN

Trên chằm có đất là quẻ Lâm.

Quân tử xem đó mà ý tứ giáo dân vô cùng, bao dung, bảo hộ dân không giới hạn.

0

## XIỂN CHƠN

Lâm là từ trên mà ban xuống thấp. Đoài ở dưới là chằm, Khôn ở trên là đất. Đó là trên chằm có đất vậy.

Chằm (nước ao) thì không có vật nào mà chẳng tẩm thấm. Còn đất thì không có vật nào mà chẳng chở đỡ. Đã tẩm thấm mà còn chở đỡ, thì chằm nhờ gặp đất mà phần tẩm thấm được nhiều, đất lại nhờ chằm mà phần chở đỡ thêm rộng.

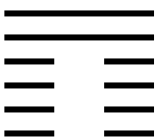
Đó là tượng của lâm nhơn (ban ơn xuống phước cho người) vậy. Quân tử thấy tượng đó, biết rằng công phu giáo hóa chẳng khá không hưng khởi, mạng của dân chẳng khá bỏ qua không lập.

Đó là bắt chước chằm mà thấm nhuận, dạy dân không mỗi, lấy ý tứ mà dạy, lấy đức mà trị, lấy lễ mà tề (cho bình đẳng), cảm hóa lần lần; việc dạy vô cùng, tất nhiên lấy việc cải hóa phong tục làm mục đích.

Kế đó là bắt chước đất sinh sôi rộng rãi, bao dung dân mà không hà khắc, bảo bọc mà gồm chứa, giảm hình phạt, bớt thuế vụ cho dân được no ấm, như nuôi đứa con đỏ. Bao dung gồm chứa không giới hạn và nuôi dưỡng, giữ gìn cũng không giới hạn. Dạy dỗ có phương pháp, giữ gìn có phép tắc. Bực trên thảo thuận với người dưới, người dưới đẹp lòng cùng người trên, trên dưới đều một lòng vui chơi hớn hở. Đó là khí tượng của khí thái hòa vậy.

Đây là bực quân tử có ngôi vị thì cử chỉ phải như thế. Còn nếu quân tử không có địa vị (tức vị) thì việc dạy dỗ, bảo bọc dân cũng không ngoài các điều nói trên. Quân tử dạy người không mỗi, lập ngôn viết sách, thì nguyện cho mọi người làm thánh, ai ai cũng thành Đạo. Đó là ý tứ giáo dân vô cùng.

Độ lượng của quân tử bao cả trời đất, xem ta và người như nhau, chứa tất cả mọi vật, khoan dung, bảo bọc không giới hạn. Dầu có ngôi vị hay không có ngôi vị, quân tử cũng đều lấy sanh vật làm tâm mình mà thôi.



## 20.- QUẺ QUAN

CHÁNH VĂN 風在地上：觀。先王以省方，  
觀民設教

X

PHIÊN ÂM Phong tại địa thượng : Quan. Tiên vương dĩ tỉnh phương, quan dân thiết giáo.

X

NGHĨA ĐEN Gió ở trên đất là quẻ Quan. Đấng Tiên vương xem đó mà đi kinh lý mỗi nơi, quan sát lòng dân, để lập cách dạy dỗ.

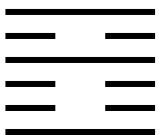
0

### XIỂN CHƠN

Quan là quan sát xem xét. Tồn ở trên là gió, Khôn ở dưới là đất. Đó là gió thổi trên đất. Gió thổi trên đất thì nơi nào nó đi đến, không có vật nào mà chẳng theo sức nó cổ vũ, dường như đang quan sát đến mà cảm hóa. Đó là tượng của quẻ Quan.

Tiên vương thấy tượng đó biết rằng mỗi địa phương đều có phong khí riêng, mỗi địa phương đều có tính cách riêng, nên sự giáo hóa không phải chấp một pháp, phải tùy phương mà lập chương trình giáo huấn. Vì cơ đó mà phải đi kinh lý, tìm hiểu phong khí mỗi nơi, quan sát tánh cách của dân, tùy phương, tùy người mà mở phép dẫn dắt, dạy dỗ. Cũng như gió thổi trên đất, từ cao đến thấp, đông tây nam bắc, đều không trở ngại được.

Gió cổ động mọi vật như thế, thì Tiên vương lập giáo cũng như thế. Đại khái, người có trách nhiệm dạy dỗ, thì nên bắt chước Tiên vương kinh lý và quan sát để dạy người, thì ta mới có thể cảm hóa người người được.



### 21.- QUẺ PHÊ HẠP

CHÁNH VĂN 雷電：噬嗑。先王以明罰  
敕法

X

PHIÊN ÂM            Lôi điện : Phệ hạp. Tiên vương dĩ minh phạt sắc pháp.

X

NGHĨA ĐEN            Điện sấm là quẻ Phệ hạp. Đấng Tiên vương theo đó mà đặt rõ hình phạt và truyền sắc lệnh.

0

## XIỂN CHƠN

Phệ hạp nghĩa là : Cắn ăn món vật mà hạp đóng miệng cửa lại.

Ly ở trên là lửa, Chấn ở dưới là sấm. Lửa mà theo với sấm là điện. Đó là sấm với điện chung hiệp một nơi.

Sấm thì chấn động sự vật, còn điện thì chiếu rọi sự vật. Trong hình phạt vẫn có đức, trong sát (giết chóc) có sinh (dưỡng sinh). Như miệng ăn vật chi là phải đóng nó lại. Như động mà không vọng động, thì động mới rõ được chất bổ của nó. Đó là tượng của quẻ Phệ hạp vậy.

Tiên vương thấy tượng đó, biết rằng bọn cường bạo hung ác, phần nhiều bước vào tử địa, khó trốn tránh được, là bởi chúng không biết có pháp luật trừng phạt. Cho nên các điều luật trị, chỉ rõ các cách phạt nặng nhẹ, lớn nhỏ, làm cho người biết tội mà không dám phạm.

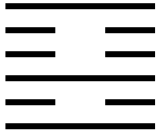
Nếu quả có kẻ không phục tùng giáo hóa của nhà vua, đã biết rõ mà cố phạm, thì lượng tội nặng nhẹ, lớn nhỏ, truyền sắc lệnh nhứt định cho người biết phép, mà không mong tránh khỏi tội, làm cho người cầm luật pháp không lạm phạt tạ, kẻ bị phạt đành thọ lấy hình. Hai bên không cách nhau, là nghĩa chữ : cắn ăn mà đóng miệng lại.

Trước chỉ rõ cho dân biết, sau lấy oai phạt nó, sanh sát phân minh, hình đức khác nhau. Còn phạt và pháp đều do tiên vương truyền rõ sắc lệnh. Thế thì nào đâu : chẳng phải là lập tâm vì trời đất, chẳng phải là lập mạng vì dân sinh ?

Phàm người dùng pháp luật, nên bắt chước theo tiên vương, trước làm cho sáng tỏ, rồi sau mới thi hành. Thế mới không lầm lẫn, phải tổn thương tánh mạng của người.

Người thế kia vọng tưởng thành Đạo, mà trước không cùng cứu đạo lý, hạ thủ liều lĩnh, nên mới vào cửa bàng môn, tả đạo. Họ chấp không, chấp tướng, mà cầu trường sinh, ai dè trái lại là giục mau chết.

Hạng người đó tức là tội nhân của tiên vương, cũng là kẻ đóng miệng mà không cắn vật, là không không, chẳng có vật gì, thì có ích chi cho việc tu luyện ?



## 22.- QUẾ BÍ

CHÁNH VĂN 山下有火：賁。君子以明庶  
政，无敢折獄

X

PHIÊN ÂM Sơn hạ hữu hỏa : Bí.  
Quân tử dĩ minh thứ chính, vô cảm chiết ngục.

X

NGHĨA ĐEN Dưới núi có lửa là quẻ Bí. Quân tử theo đó để làm sáng tỏ thứ chính (tức là hành chánh, hành pháp), không dám xử phạt hình ngục.

0

## XIỂN CHƠN

Bí là “sức” (nghĩa là : trang sức, chỉnh tu). Cấn ở trên là núi, Ly ở dưới là lửa. Ấy là dưới núi có lửa.

Dưới núi có lửa, phàm các vật ở dưới núi đều được soi sáng. Lấy lửa mà soi sáng núi, ấy là tượng của quẻ Bí.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng lửa dưới núi thì ánh sáng của nó không lớn. Tài của người còn kém, thì kiến thức của họ không mấy xa.

Vì vậy, về thứ chính (hành pháp) là việc dễ, mà còn phải tu chỉnh cho sáng sửa. Còn về việc khó khăn là việc xử ngục hình (tư pháp), thì không dám miễn cưỡng.

Thứ chánh là như phong tục, lợi tệ, tiền bạc, lúa thóc, đơn trạng kiện thưa. Mọi việc chánh trị hưng hay phế rõ ràng dễ thấy, chỉnh tu không khó. Dầu có sai lầm, cũng không thể canh cải được.

Còn về việc hình ngục, nó quan hệ đến tánh mạng con người, mà lại u ẩn khó biện minh. Nếu có chút gì không sáng suốt, thì có hại (tai ương) đến người vô tội.

Nếu chẳng phải người trí sáng xét đến chỗ thâm u (mảy lông mùa thu), thì không thể nào xét xử.

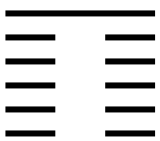
Không dám xử hình ngục là có ý trọng tánh mạng. Người tu hành dùng sự sáng, cũng không ngoài lẽ đó.

Phàm ứng thế tiếp vật, cư xử với đời thường ngày, thì cũng như mọi việc chánh trị. Còn “*Hận tánh chí mạng*”, vì lẽ u thâm, áo diêu, thì cũng như những việc ngục hình. Ứng tiếp với đời là như nhơn đạo, còn “*tận tánh chí mạng*” là thiên đạo.

Về như nhơn đạo, phần này rõ ràng mà dễ thấy, ai có chút tài trí thì biện biệt được ngay. Còn về thiên đạo, thì phải có bực chơn sư khẩu truyền tâm thọ, phải đại ngộ đại triệt, mới có thể phê phán không sai, đoán đâu là chắc đó, mỗi việc y theo Đại Đạo, lợi mình cũng có thể gồm lợi cho người, thật là công đức lớn vô cùng.

Nếu không có chơn sư truyền dạy, mà vọng tình nghĩ nghị, theo ý riêng mình, lại quyết đoán miễn cưỡng, thì sai một mảy lông, bị thất lạc ngàn dặm. Lầm lộn hại đến tính mạng người, thì làm sao dám quyết đoán ngục hình ?

Hai chữ “*không dám*” (bất cảm) là lời của Thánh nhưn dạy người nuôi dưỡng cái sáng nhỏ, để lần lần cầu cho được cái huệ to. Không nên cậy thế cái sáng nhỏ, mà làm hư hoại việc lớn (đại sự), tự mình lầm lạc mà còn làm cho người khác lầm theo ! Ôi ! thật là cái trí nhỏ, cái huệ nhỏ làm cho người lầm lẫn thay !



## 23.- QUÊ BÁC

CHÁNH VĂN

山附<sup>6</sup>于<sup>7</sup>地：剥。上以厚，  
下安宅

X

PHIÊN ÂM

Sơn phụ vu địa : Bác . Thượng dĩ hậu , hạ an trạch .

<sup>6</sup> 附 = 拊

<sup>7</sup> 於 = 于



X

NGHĨA ĐEN Núi dựa vào đất là quẻ Bác. Trên lấy dày chặt (làm vững), dưới nhà cửa ở yên.

0

### XIỂN CHƠN

Bác là tước bỏ. Cấn ở trên là núi, Khôn ở dưới là đất. Ấy là núi nương vào đất.

Núi vốn cao, đất vốn thấp. Lấy núi mà nương dựa vào đất, bỏ phần cao có dư, để bồi đắp phần thấp không đủ. Đó là tượng của quẻ Bác.

Bực ở trên thấy tượng đó biết rằng : nếu núi không nương dựa vào đất, thì núi không dính chặt vững vàng. Trên không bồi đắp cho dày phần dưới, thì trên không ở yên. Do đó mà bớt trên để bồi dưới, làm cho người ở dưới đều đặn ổn yên.

Vì dân là nền tảng của bang quốc. Nếu nền tảng vững thì nước bình yên, người ở trên vẫn cũng ở yên nơi yên chỗ, mới có thể hành phép trị vô vi.

Kẻ sĩ tu hành, có tài có trí cũng là bực trên, không tài không trí là bực thấp, có tài mà không cậy tài, có trí mà không dùng trí, tức bỏ phần dư của tài trí để bù vào chỗ thiếu tài trí. Lấy cao dựa vào thấp, lấy thật bám vào hư, thì cao mới là cao thật, thật mới là chơn thật, làm cho giả thành thật, mới là “*chí ư chí thiện*” mà không đời đổi, mới không bị khách khí tổn thương.

Lòng nhân là chỗ người an trạch (cất nhà). Bớt trên bồi dưới, trong lúc đảo lộn như vậy, thì Bác biến thành Phục. Mà Phục thì có thể nương vào đức nhân, là sinh cơ hồi chuyển, tính mạng nhờ vào sức bồi đắp ở phía dưới này mà ở yên. Trên đó đã lộ Thiên cơ toàn tất rồi đó.



### 24.- QUẺ PHỤC

CHÁNH VĂN

雷在地中：復。先王以至日  
閉關，商旅不行，后不省方

X

- PHIÊN ÂM            Lôi tại địa trung : Phục. Tiên vương dĩ chí nhật bế quan, thương  
lữ bất hành, hậu bất tỉnh phương.
- NGHĨA ĐEN            Lôi ở trong đất là quẻ Phục. Ngày đông chí bực tiên vương đóng  
cửa quan ải, kẻ buôn bán và lữ hành không đi ra ngoài, nhà vua  
cũng không đi kinh lý các nơi.

0

## XIỂN CHƠN

Phục nghĩa là trở về (phản huờn). Khôn ở trên là đất, chấn ở dưới là sấm. Đó là sấm tại trong đất. Lôi là vật chí dương (dương lên cao độ). Dương động nơi đất, là sanh cơ hội chuyển, thì vạn vật phát sinh.

Tiên vương thấy tượng nầy, biết rằng dương khí của Trời hồi chuyển trở lại, thì vạn vật sinh sống trở lại. Sinh khí của người phát hiện, thì sanh cơ cũng trở lại.

Vì vậy, nên đến ngày đông chí, thì đóng cửa quan ải, người buôn bán và kẻ lữ hành không được đi ra ngoài mạo dịch. Nhà vua cũng không đi kinh lý. Như vậy đó, phải chăng là khiến người bắt chước theo Trời đất, mà dương trở lại một điểm sinh cơ đó, không thể chút gì làm cho nó bị thương tổn.

- Sinh cơ là gì ?

- “*Cơ*”, tức là cái lòng “*Thiên lương*”, cái tính Bản lai bình di (cái đạo thường tự nhiên) của con người, là tổ tông của sinh vật, của âm dương.

Một khi nó lọt vào khí hậu thiên, bị khí chất che khuất nên không thường thấy được. Hoặc giả có khi nó hiện ra, đó là lúc dương trở lại trong âm. Chỉ có một lúc nầy, khó đặng gặp mà đã mất. Người ta phần nhiều không biết, nó nháng ra trước mặt mà không hay. Vì cơ đó, mà âm lần lần trưởng, dương lần lần tiêu, đến lúc hết dương toàn âm, chỉ còn nước chết là cùng.

Đến ngày đông chí mà đóng cửa quan ải, là ý nói : muốn cho người người lo dưỡng dương trong khi dương phục. Còn thương lữ không đi ra ngoài, là khiến họ không vụ các việc giả dối bên ngoài, mà làm tổn thương cái chơn thật bên trong.

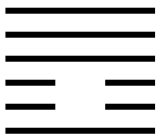
Vua không đi kinh lý, là có ý nói : khiến cho người không nên trách người thì sáng, mà tu (kỷ) thân thì tối. Một khi đóng cửa quan ải là cẩn thận nghiêm mật, niệm tưởng bên trong không sanh, ngoại vật bên ngoài không vào, thì dương khí làm sao mà rỉ lậu mất được.

Bực tiên vương lập tâm vì Trời đất, lập mạng vì dân sinh, là ý nói : có người quân tử tu hành theo đạo như thế, luyện thân kèm tâm, thì nhà trống sanh sáng, khí

sinh cơ hồi chuyển, phải mau thâm vào lò tạo hóa, phòng nguy lự hiểm, niêm phong giấu cất.

Nhờ đó mà khí nhỏ nhen lại đặng rõ rệt, ấy là từ một dương mà lần lần trở lại sáu dương, thuần túy hoàn toàn (thuần dương thì đó cũng là ý của Tiên vương ngày Đông chí đóng cửa quan ải. Bởi lấy thời của một dương ấy (phục) trở lại làm như cửa quan ải sanh tử. Đặng nó thì vào đường sanh. Mất nó thì vào đường chết.

Đóng cửa quan ải nghĩa là đóng cửa tử lại. Hễ cửa tử đóng thì cửa sanh mở ra. Trời nhờ sức người, người nhờ sức Trời, Trời và người phát ra một lượt, nội trong một giờ sẽ thấy được thành đôn, không phải đợi công phu ba năm, chí năm chi, cũng như người ta phần nhiều không cầu chơn sự truyền khẩu quyết, trước mắt bỏ qua, không sao chẳng buồn vậy !



## 25.- QUÊ VÔ VỌNG

CHÁNH VĂN

天下雷行，物與无妄。

先王以茂對時育萬物

X

PHIÊN ÂM

Thiên hạ lôi hành, vật dĩ vô vọng. Tiên vương dĩ mậu đối thời dục vạn vật.

NGHĨA ĐEN

Sấm chạy dưới bầu trời, ban tách vô vọng cho mọi vật. Đấng tiên vương noi lấy sự mậu thanh (tốt sung) đối với thời trời, mà nuôi nấng muôn vật.

0

## XIỂN CHƠN

Vô vọng nghĩa là : không vọng tâm (lòng không vọng niệm), không vọng hành (làm bậy).

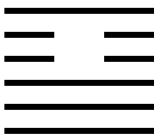
Kiên ở trên là Trời, Chấn ở dưới là Sấm. Đó là sấm dậy dưới bầu trời. Sấm thuận theo thời Trời mà động, thì muôn vật đều cùng theo mà động. Sấm không động bậy, thì muôn vật cũng không động bậy. Đó là tượng của quẻ Vô Vọng.

Đấng tiên vương thấy tượng đó biết rằng Trời sinh vật là thời, còn Thánh nhưn dưỡng vật là đức. Do đó mà mậu thạnh (sung tốt) là đạo chí thành vô vọng, thành cho mình, thành cho người. Đối với thời Trời thì nuôi dưỡng vạn vật, cho mỗi vật đều chánh tánh mạng, và đều trở về vô vọng mà thôi.

“Mậu” như mậu thạnh, là mở rộng ra. Còn đối như đối diện, hai bên không trái ngược nhau. Có thể mậu thạnh “đối” với thời, song hành mà không trái ngược nhau. Nuôi dưỡng muôn vật mà muôn vật đều đúng theo sở thích của nó. Nuôi dưỡng đối với thời là đồng công dụng với Trời, là đồng động tịnh cùng sấm, thì làm sao mà có bậy bạ được ?

Người tu luyện, mà hỏa hậu không chút gì sai sót, tấn hỏa thối phù đúng pháp, ấy cũng là mậu thạnh đối với thời. Hiệp chung ngũ hành, hòa hợp tứ tượng, thành một khí hỗn nhiên, muôn lý trọn tóm thâu, đó cũng là nuôi vạn vật.

Đối thời mà nuôi vật, mọi vật đều hàm chứa lẽ chơn, đều qui về vô vọng vậy, người tu hành vô vọng thì chẳng có gì không phải là đạo vô vọng. Vậy một khi đối với thời (đúng với thời không sai), thì đã trọn lẽ đạo.



## 26.- QUẺ ĐẠI SÚC

CHÁNH VĂN

天在山中：大畜。君子以  
多識<sup>8</sup> 前言往行，以畜其德

X

PHIÊN ÂM

Thiên tại sơn trung : Đại súc. Quân tử dĩ đa chí<sup>2</sup> tiền ngôn vãng hạnh, dĩ súc kỳ đức ).

X

NGHĨA ĐEN

Trời ở trong núi là quẻ Đại súc. Quân tử noi theo đó để ghi nhớ nhiều lời nói xưa hạnh nết cũ, để nuôi dưỡng đức mình.

0

<sup>8</sup> Chí: chữ thức âm là chí

## XIỂN CHƠN

Đại súc là tích tụ nhiều vậy. Cấn ở trên là núi, Kiên dưới là Trời. Đó là Trời ở trong núi. Trời lớn núi nhỏ, ngoài nhỏ mà trong lớn, là tượng của quẻ Đại súc.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng người sở dĩ không tăng trưởng đức mình, đều là do việc tự cậy tài trí, tự cao tự đại, là vì không biết bắt chước các Thánh Hiền xưa. Vì vậy, nên ghi nhớ nhiều lời hay nét tốt của người xưa; mở rộng sự kiến thức để nuôi dưỡng đức mình.

Tâm pháp là mạng mạch của Thánh Hiền, đều gồm chứa đựng trong các kinh sách. Lời của người xưa nói là nói về đức, việc làm của người xưa là hành cái đức. Nếu có thể học rộng mà quyết chí, hỏi kỹ nghĩ suy cho sát, thì sẽ gặp Thánh Hiền.

Lời nói đều là lời nói của người trước, việc làm đều là việc làm của thời xưa. Lời nói việc làm đều không sai, thì đức mình mỗi ngày nuôi dưỡng, mỗi ngày thêm lớn, mới là “*tận tánh chí mạng*”. Tánh mạng đã tu xong, thì được trường cửu như Trời, cố kiên như núi, thật là cái công phu súc dưỡng đó lớn biết bao !



### 27.- QUẾ DI

CHÁNH VĂN

山下有雷：頤。君子以慎言  
語，節飲食

X

PHIÊN ÂM

Sơn hạ hữu lôi : Di. Quân tử dĩ thận ngôn ngữ, tiết ẩm thực.

X

NGHĨA ĐEN

Dưới núi có sấm là quẻ Di. Quân tử theo đó mà cẩn thận lời nói, và tiết chế ăn uống.

0

## XIỂN CHƠN

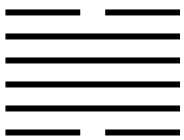
Di là tai di, lấy nghĩa là nuôi dưỡng. Cấn ở trên là núi, Chấn ở dưới là sấm. Đó là dưới núi có sấm. Núi vốn là tịnh lặng, còn lôi vốn là động. Lấy tịnh mà dưỡng động, và động căn bản nơi tịnh. Như miệng thì hàm trên tịnh dưới động. Tịnh để mà đối đãi với động. Đó là tượng của sự di dưỡng.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng miệng là cơ quan xuất nạp (hoặc thu hoặc xuất), là cửa của thị phi (lẽ phải điều trái), ấy là gốc của họa phúc. Vì vậy, nên cẩn thận lời nói, tiết chế ăn uống.

Ngôn ngữ là tiếng nói của Tâm. Lời nói mà chánh thì tâm chánh. Lời nói tà thì tâm tà. Một lời nói gắp ra có ích cho thế đạo hơn tâm thì mới thốt ra, chớ không dám phát ra cần bừa, nên lời nói phải cẩn thận.

Còn ăn uống là điều quý của thân thể. Ăn uống đúng vệ sinh thì có ích cho thân. Còn không đúng, thì tổn thương thân thể. Một buổi ăn một lần uống đều phải xét đo lại, nên hay không nên, rồi sau mới dùng, chớ không dám tham quá. Ăn uống tất nhiên phải có tiết độ.

Cẩn thận lời nói thì tâm được dưỡng, tiết chế ăn uống thì thân được dưỡng. Thân và tâm đều được dưỡng, trong ngoài không bị tổn thương, tánh mạng mới có thể tu. Cái mà gọi là ăn có thời khắc là bá hài (thân thể) lý động theo cơ, thì muôn việc biến hóa đặng an toàn.



## 28.- QUẾ ĐẠI QUÁ

CHÁNH VĂN

澤滅木。大過。君子以獨立不懼。遯世无悶

X

PHIÊN ÂM

Trạch diệt mộc : Đại quá. Quân tử dĩ độc lập bất cụ, độn thế vô muộn.

X

NGHĨA ĐEN

Nước Châm (lên cao) giết chết cây cối, là quẻ Đại quá. Quân tử theo đó mà tự lập không sợ sệt, độn thế (lánh đời) mà không ai biết đến cũng không phiền.

## XIỂN CHƠN

Đại quá là quá nhiều, quá lớn. Đồi ở trên là trạch (châm). Tồn ở dưới là cây. Châm thì tánh thấm nhuần xuống dưới, còn cây thì tánh vượt lên cao. Châm mà ở trên cây, lại có thể giết chết cây. Cây mà ở dưới châm thì trái lại có thể chết vì châm. Đó là tượng của quẻ Đại quá.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng sự thấm nhuần của châm đã quá nhiều, có thể làm chết cây. Tài trí của con người mà đại quá cũng có thể tổn thương cái đức của người. Do đó mà bắt chước nước châm ở trên ngọn cây, độc lập mà không sợ sệt, bắt chước cây ở dưới nước châm, không ai biết mình mà không phiền muộn, để lập chí của người đại quá, để thành cái đức của người đại quá.

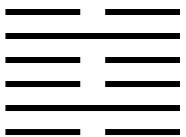
Đó là vì người quân tử tu hành, lấy tính mạng làm đại sự, cúi xuống ngó thấy vạn hữu (muôn vật) đều là không, như sự trong trẻo của ao châm, không nhiễm trần duyên, mượn cái pháp của thế gian, mà tu pháp của Đạo. Thật là một dây đàn tuyệt diệu, dầu sống chết cũng không đổi.

“*Đứng trên muôn vật*” mà không sợ sệt. Như sự mềm dẻo của cây, có tài mà không cậy tài, có trí mà không dùng trí, như người nghèo giấu ngọc trong áo, che cái sáng mà dưỡng cái tối (ý nói : không se sua), không cầu người biết mình, lìa thế ẩn sâu (không ai biết đến mình), mà cũng không phiền muộn.

“*Không sợ sệt*” là vì muôn vật khó uốn nắn mình được, chí khí đại quá hơn người vậy.

“*Không phiền muộn*” thì vọng niệm chẳng sinh, công tu dưỡng hơn người lắm (thật đại quá hơn người).

Duy không sợ sệt, không phiền muộn, mới có thể làm nên việc hi hữu trên đời, mà người người không thể hay biết, không thể bì kịp vậy.



### 29.- QUẺ KHẨM

CHÁNH VĂN

水洊至。習坎。君子以常德行，習教事

PHIÊN ÂM Thủy tiến chí, Tập Khảm. Quân tử dĩ thường đức hạnh, tập giáo sự.

## X

NGHĨA ĐEN Nước chảy chảy tới (không thôi) thành Tập-Khảm (hai lần khảm là quẻ Khảm kép). Quân tử noi theo đó mà giữ đức hạnh thường hằng và dạy dỗ đến quen thuộc (chữ tập có nghĩa là kép, nói về dạy dỗ là nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho đến khi học giả đặng quen thuộc).

## 0

## XIỂN CHƠN

Tập Khảm nghĩa là : Nước do từ đây mà đến bên kia. Trên là Khảm thủy, dưới cũng là Khảm thủy, ấy là nước từ đây mà chảy, chảy đến bên kia, do bên kia mà chảy đến bên này, chảy tới mãi mà lưu thông. Đó là hình tượng của quẻ Tập Khảm.

Quân tử thấy tượng này thì biết việc của Thánh Hiền là làm nên cho hai đầu : thành tựu cho bản thân và thành tựu cho người vật.

Thành tựu cho bản thân là tu đức hạnh (tự giác). Thành tựu cho người vật là việc dạy dỗ (giác tha). Nếu đức hạnh không được thường hằng thì khó vào con đường Đại Đạo. Nếu việc dạy dỗ không đến quen thuộc, thì người học Đạo không hiểu rõ.

Cho nên nói về đức hạnh, lâu ngày chầy tháng, nhờ ôn cái cũ mà biết điều mới, càng lâu ngày càng thêm sức, kỳ cho đến kết quả đặng “*tự đắc*” rồi mới là chịu thôi. Về việc dạy dỗ, lần lượt mở trí cho người đặng sáng tỏ mọi vấn đề (hoặc chỉ vẽ, hoặc tỏ ra đồng ý), càng vào sâu càng chỉ dẫn, kỳ cho đến lúc nào người học Đạo thiết tình thông hiểu, mới là chịu thôi.

Xét vì “*đức hạnh*” là cái học về thân tâm, tánh mạng. Nó rất mực tinh tế, nếu sai đi một mảy lông, thì trật xa tới ngàn dặm. Chỉ có thường hằng, thì công phu “*cùng lý, tận tánh, chí mạng*” mới có thể thành tựu.

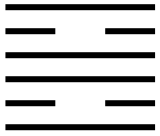
Còn về việc dạy dỗ, phải noi gương Thánh Hiền trước, mà chỉ dạy kẻ học sau này. Đó cũng là thiết yếu lắm. Nếu giảng luận không phân minh, là làm sai lối tiền trình (tương lai) của người học Đạo. Chỉ có dạy họ nhiều phen, nhắc đi nhắc lại cho họ tìm thấy cái sự bí ẩn, u thâm, mới đi đến mức thành tựu. Nhưng việc dạy dỗ phải căn cứ trên nền tảng đức hạnh. Dạy dỗ là dạy họ học cái đức hạnh của mình. Nên giữ đức hạnh được thường hằng, rồi sau dạy dỗ đến quen thuộc.

Nếu đức hạnh không giữ được thường hằng, thì việc dạy dỗ không có căn cứ. Vì vậy, trước phải được đức hạnh thường hằng, rồi sau mới có thể dạy dỗ đến quen



thuộc. Thường tu đức hạnh nơi mình như vậy, rồi dạy dỗ người đến quen thuộc cũng y như vậy.

Thật cũng như nước chảy, rồi chảy tới mãi, do nơi đây lại đến bên kia. Tất cả chỉ thấy một chất nước, mà không đâu mà chẳng chảy suốt thông.



### 30.- QUẺ LI

CHÁNH VĂN      明 兩 作 。 離 。 大 人 以 繼  
明 照 于 四 方

X

PHIÊN ÂM      Minh lưỡng tác : Li. Đại nhơn dĩ kế minh chiếu vu tứ phương.

X

NGHĨA ĐEN      Ánh sáng có hai tác dụng là Ly. Bực đại nhơn tiếp nối ánh sáng (của mình ở trong nội tâm), mà đem chiếu ra ngoài khắp bốn phương.

0

### XIỂN CHƠN

Quẻ Ly là gọi sự sáng của mặt nhật. Trên là mặt nhật Ly, dưới cũng là mặt nhật Ly. Sự vận dụng của mặt nhật là ban đêm lặn xuống đất mà bên trong được sáng; ban ngày ra khỏi đất mà ngoài được sáng, ấy là một ánh sáng mà có hai tác dụng. Đó là tượng của quẻ Ly.

Bực đại nhơn thấy tượng quẻ này, biết rằng : nếu con người không làm sáng được nội tâm, thì không thể nào làm sáng bên ngoài được. Trước phải sáng bên trong, rồi sau mới sáng bên ngoài. Bên trong sáng thế nào, thì bên ngoài cũng phải sáng thế nấy. Cho nên sáng bên trong rồi, còn nối sáng ra ngoài để rọi bốn phương.

Sáng có nghĩa là sáng bên trong. Nối sáng lại có nghĩa là sáng bên ngoài.

- Nói sáng là sáng như thế nào ?

- Là làm sáng bốn lai diện mục, một điểm hư linh bất muội, có thể hư không, có thể linh diệu.

Hễ đức bên trong đã sáng, thì lòng thành bên trong thấu lộ ra bên ngoài, không vật gì làm nó mờ tối, không vật gì ràng buộc nó được, nên nó rọi khắp dễ như thấy trong lòng bàn tay vậy. Trên cõi đại địa này, huỳnh nha mọc khắp; còn kim hoa nứt nở đầy cả thế giới.

Tới chừng đó, day bên trái, xây bên mặt, đâu đâu cũng là Đạo, trong ngoài thông suốt. Chẳng những sự sáng đó liên tục không ngừng, bắt đầu từ “*minh minh đức*”, mà đi đến “*chi ư chí thiện*”. Mà còn nối sự sáng suốt ấy ra ngoài, soi rọi bốn phương. Đây chẳng phải là không không vô vi, mà cho là rồi việc đâu, trong đó lại còn có công phu thêm bớt là khác.

Nói sáng soi là lấy sự sáng mà soi rọi. Nếu sáng mà không soi rọi được bốn phương, thì sự sáng đó chưa được rộng lớn, không nối sáng ra ngoài. Đây đã sáng bên trong, lại còn sáng đến bên ngoài, sáng như mặt nhật lên không trung (giữa trời) thì chiếu sáng muôn vật ; mà muôn vật không che án sự sáng đó được. Vậy mới là sự sáng thật, vậy mới gọi là nối sáng.

Nếu có chút gì soi rọi không thấu đáo, tức là còn chút gì che khuất mất sự sáng. Nếu sự sáng kia có thể chiếu khắp bốn phương, ngang dọc, ngược xuôi gì cũng không bị trở ngại, không nơi nào mà không thông suốt, không có đâu là bị tổn thương, thì đó là công phu minh minh đức đến rất ráo vậy !



### 31.- QUẾ HÀM

CHÁNH VĂN

山 上 有 澤 : 咸 。 君 子 以 虛  
受 人

X

PHIÊN ÂM

Sơn thượng hữu trạch : Hàm. Quân tử dĩ hư thọ nhơn.

X

NGHĨA ĐEN

Trên núi có chằm (ao) là quẻ Hàm. Người quân tử giữ lòng trống để nhận cái hay của người.

0

## XIỂN CHƠN

Hàm nghĩa là cảm, cảm thông. Đoài ở trên là chằm, Cấn ở dưới là núi, thế là trên núi có chằm. Chằm vốn trống, núi vốn cao, cao mà giữ được trống, đó là tượng của quẻ Hàm.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng : Trên núi, nếu không trống, thì không thể nào có chằm (chứa nước), còn lòng người, nếu không trống, thì không thể nào cảm vật. Bởi cố đó, làm cho trống cái gì mình có (trong lòng), mà nhận sự lợi ích của người.

Ông Tử Dương nói rằng : “*Chớ làm điều xảo trá gọi là công lực (tu pháp). Hãy nhận lấy cái phương bất tử ở nhà người*”. (*Hưu thi xảo ngụy vi công lực, nhận thủ tha gia bất tử phương*).

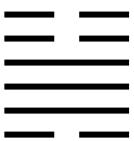
“*Tha*” là người ta, họ. Người ta đây không phải là phạm nhờn ở thế gian mà vốn là chơn nhờn ấy là phương bất tử bỗng lai (xưa kia) của ta đó. Nhờ vì giao tiếp với hậu thiên, nó chạy qua nhà Đoài, nên bị mai một đã lâu, mê mà không biết đường về.

Hoặc vì học giả chấp dính hậu thiên, không nhận thức được nên bỏ qua, không đếm xỉa tới nó. Tại sao ?

Đều là do tự mình không luyện kỹ (sửa mình). Hễ không luyện kỹ, tư dục chứa đầy lòng cỏ tranh lấp khiểu linh. Đó gọi là thật (dầy đặc) mà không trống. Dẫu có người khách đến nhà mà không phòng khách nghỉ ngơi.

Người quân tử tu hành, luyện kỹ kèm lòng, biết trừ khử tất cả cặn cấu sanh sau mà tâm được trống không. Nếu lòng được trống không, thì khí tiên thiên tự trong hư vô mà đến. Thế là có thể nhận cái ích lợi của người, mà bụng đặng dầy đặc.

Ta lấy lòng trống không mà cảm thông người, người lấy lòng thật mà ứng lại, nhỏ (khí âm) qua (ra ngoài) mà lớn, (khí dương) đến (vào trong) làm chủ thì Kim Sơn tự nhiên ngưng kết. Khác nào núi cao ở trên chờ trống không nên nhận được sự thấm nhuần của chằm, ấy là không hện như vậy mà gặp được như vậy.



### 32.- QUẺ HẰNG

CHÁNH VĂN      雷風：恆。君子以立不易  
方

X

PHIÊN ÂM      Lôi phong : Hằng. Quân tử dĩ lập bất dịch phương.

X

NGHĨA ĐEN      Sấm gió là quẻ Hằng. Quân tử dùng để lập một phương hướng không thay đổi (nhứt định).

0

### XIỂN CHƠN

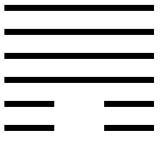
Hằng là lâu xa. Chấn ở trên là sấm, Tốn ở dưới là gió. Đó là sấm động mà gió tùy theo. Sấm và gió đón bắt lấy nhau : Sấm đặng gió nên tiếng vang dội xa. Gió tùy sấm mà thổi đặng thêm mạnh. Đó là tượng của quẻ Hằng.

Quân tử thấy tượng đó biết rằng : sấm có tánh cứng mạnh, gió có tánh mềm hoãn. Cứng mềm giúp nhau nên có thể cố động được muôn vật.

Tính cứng của con người thuộc dương, tính mềm thuộc âm. Cứng và mềm giúp lẫn nhau, nên có thể hành đạo được bền lâu. Đó là lập một phương hướng không thay đổi. Lập nghĩa là ý quả quyết, chủ ý đã nhứt định. Phương là phương sở, con đường hướng phải đi.

Ở đời, bực học giả mà quả quyết hành sự thì cũng có (chẳng phải không). Nhưng hạng quả quyết, mà không biết đường lối nên theo thì cũng có. Hạng biết đường lối nên đi, mà lúc đầu siêng đến sau lại lười, giữa đường biến kế sanh tâm, thay đổi chiều hướng của mình thì cũng có. Phàm làm như thế, đều là hạng không có chí hướng hằng cửu, chẳng thay đổi. Thế thì không sao đi theo đường lối không thay đổi.

Quân tử lấy việc thân tâm tính mạng làm một đại sự, biết rằng muốn thành cái đạo hằng cửu, chẳng thay đổi, tất nhiên phải lập chí hằng cửu không thay đổi. Ấy là bắt chước sấm cứng mạnh, gió mềm hoãn, lựa điều thiện mà cố chấp (giữ vững), lần lượt tiệm tiến, càng lâu càng mạnh, giàu sang không tham, nghèo hèn không dờn đổi, oai võ không làm khuất phục, vạn hữu đều coi như không. Chí định như thế, mới có thể đạt đến chỗ tự đắc (vui lòng), âm dương hỗn hợp, hằng cửu mà chẳng hư hoại vậy.



### 33.- QUẺ ĐỘN

CHÁNH VĂN

天下有山：遯。君子以遠  
小人，不惡而嚴

X

PHIÊN ÂM

Thiên hạ hữu sơn : Độn. Quân tử dĩ việן tiểu nhơn, bất ố nhi nghiêm.

X

NGHĨA ĐEN

Dưới Trời có núi là quẻ Độn. Quân tử theo đó mà lánh xa tiểu nhơn. Không giận ghét bọn nó mà nghiêm nghị.

0

### XIỂN CHƠN

Độn nghĩa là : ẩn mình nên người không thể biết được. Kiền ở trên là Trời, Cấn ở dưới là núi. Đó là dưới trời có núi. Trời cao núi thấp. Trời có thể dung chứa bao bọc núi, núi thì không thể gần Trời. Đó là tượng của quẻ Độn.

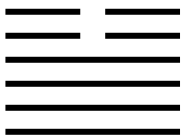
Quân tử thấy tượng đó biết rằng : người hay chiêu tai gây họa, mà bị tiểu nhơn thương tổn, đều là do bởi độ lượng hẹp hòi, không thể dung chứa được vật. Vì thế, nên lánh xa tiểu nhơn, không giận ghét chúng mà nghiêm nghị. Lánh xa tiểu nhơn không phải thiệt lánh xa tiểu nhơn, mà làm cho tiểu nhơn tự chúng lánh xa. Không giận ghét là khoan dung để ứng đối với chúng. Còn nghiêm là cứng mạnh để đối xử với mình.

Bởi cố, nên bậc quân tử tu hành phải độ lượng rộng như Trời bao quát tất cả muôn vật, cúi xuống mà đòm mọi vật, không vật nào không được dung chứa. Họ ở đời mà không hại đời, ở trần mà có thể thoát trần. Chưa thường thấy tiểu nhơn mà giận ghét. Nhưng sự tháo thủ (cử chỉ) khác với chúng, phẩm hạnh trên lối thường, không mảy may cầu thả, chánh khí thường còn, không xa tiểu nhơn, mà tiểu nhơn tự nó lánh xa.

Khác nào dưới Trời có núi, núi tuy cao mà không có thể gần được Trời. Trong muôn vật dưới Trời, thiết lớn thiết cao thì có chi bằng núi. Người thiết cao thiết lớn”hãy còn có thể dung chứa được chúng, huống hồ là kẻ không cao không lớn mà chẳng làm được sao ?

Bực tu hành có độ lượng rộng chứa được núi, mới có thể tuân hành theo Trời, tu theo đạo Trời. Thế là không độn ẩn mà ra độn ẩn, mới mong không bị muôn vật tổn thương.

Kìa như bọn thế gian giả học đạo, lượng hẹp nhỏ như hột cải, không thể dung chứa được (một đầu) mảy lông, loảng choảng đụng chạm nhau mãi, rồi nổi lên khí nóng giận. Thế thì họ bị tiểu nơn hiểm thù nào có chi là lạ, thành thử không rời được ma chướng vậy.



### 34.- QUẺ ĐẠI TRÁNG

CHÁNH VĂN

雷在天上：大壯。君子以  
非禮弗履。

X

PHIÊN ÂM

Lôi tại thiên thượng : Đại tráng. Quân tử dĩ phi lễ phát lý.

X

NGHĨA ĐEN

Sấm ở trên Trời là quẻ Đại tráng. Quân tử theo đó mà việc không phải lễ thì không làm.

0

### XIỂN CHƠN

Đại tráng nghĩa là : khí đã mạnh rồi mở lớn thêm. Chấn ở trên là sấm, Kiền ở dưới là trời, ấy là sấm ở trên Trời.

Sấm là vật cứng mạnh dữ dội, khí của nó mạnh vô cùng, lên trên Trời thì làm chấn động, kinh sợ tất cả và khí đã mạnh rồi còn làm thêm lớn. Đó là tượng của quẻ Đại tráng vậy.

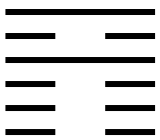
Quân tử thấy tượng đó, biết rằng : sấm tùy thời mà lên trời, để sinh ra muôn vật. Người mà thuận lẽ phải, làm việc cốt để lập đức. Vậy nên nói việc không phải lẽ thì không làm.

Lẽ là động tịnh, có tiết độ, tiến thoái có thứ lớp, tu thân và xử thế có phép tắc.

Phàm người noi theo tâm mình, tự dụng nhiệm tánh mà làm mỗi việc, hoặc vọng tưởng tham cầu, buông tình thả dục, đều là không phải lẽ. Làm việc phi lẽ chẳng những không thể lớn, mà lại cũng không thể mạnh. Nếu hoặc có mạnh đi nữa thì cũng là sự mạnh bỏ chơn theo giả. Mạnh không trúng chỗ mạnh, thật là một sự không mạnh to lớn vậy.

Nếu thấy có phi lẽ thì không nhìn, phi lẽ thì không nghe, phi lẽ thì không nói, phi lẽ thì không làm, lấy lẽ mà làm việc, phi lẽ thì không làm, thì việc làm tức là lẽ vậy. Lẽ là lý đó, mà lý là Trời vậy. Làm việc theo thiên lý, thì nhưn dục không sanh. Mỗi bước, mỗi xu hướng, đều hợp với diệu Đạo, làm học trò của Trời, đồng công với sấm.

Ở trong ngũ hành, mà không bị ngũ hành câu thúc. Ở trong muôn vật, mà không bị muôn vật tổn thương. Sự mạnh ấy xem ra không phải lớn sao ?



### 35.- QUÊ TẤN

CHÁNH VĂN 明出地上：晉，君子以自  
昭明德

X

PHIÊN ÂM Minh xuất địa thượng : Tấn. Quân tử dĩ tự chiêu minh đức.

X

NGHĨA ĐEN Sự sáng suốt hiện ra trên đất là quẻ Tấn. Quân tử noi theo đó để tự làm sáng cái đức sáng của mình.

0

**XIỂN CHƠN**

Tấn nghĩa là tiến lên. Ly ở trên là mặt nhật, Khôn ở dưới là đất. Ấy là mặt nhật xuất hiện trên đất. Mặt nhật vốn sáng, còn đất vốn tối. Sự sáng xuất hiện trên đất, là do tối mà ra sáng. Đó là tượng của quẻ Tấn.

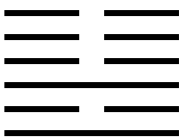
Quân tử thấy tượng đó, biết rằng mặt nhật lặn vào đất, lại cũng ra khỏi đất. Người mà đức tối tâm cũng có thể làm sáng cái đức mình. Đó là tự làm sáng cái đức sáng của mình (tức là minh đức).

Chiếu (coi câu chữ Nho ở trên đầu bài )nghĩa là : Minh (làm sáng). Minh đức là linh tánh của lương tri lương năng vốn con người sẵn có từ xưa. Cái Tánh này vốn là Chơn Không Diệu hữu (danh từ của nhà Phật : Chơn Không là Chơn như Phật tánh, Diệu hữu là tứ đại Bác nhã) rực rỡ không tối. Nhưng một khi giao với tánh khí chất hậu thiên, là tự chỗ sáng mà vào chỗ tối, mất cái bản thể của mình.

Thế thì sự không sáng là do nơi tự (nghĩa là : mình), còn chiếu sáng cũng do nơi tự mình, ấy là tự mình chiếu sáng hay không sáng đó thôi (không phải do ai khác). Nếu quả thật mình tự biết chiếu sáng, thì có thể trở lại sáng.

Vậy phải mau hạ thủ tu luyện, trừ khử mọi điều tích trệ, giải thoát mọi việc trần tình, dùng công phu theo đường thật tế, giới thận khủng cụ (răn dè, e sợ), phòng ngừa từ lúc cơ vi (mới sơ máy động), ngăn đón không cho nó lớn lên (phòng vi đồ tiệm).

Hễ tâm phạm tục tự trừ khử , thì Đạo tâm tự hiện bày, khí chất tự cải hóa, tánh chơn tự hiển hiện. Rõ thiệt là cái tánh hư linh bất muội : tròn đìn, sáng rỡ, trong sạch, đở lói (viên đà đà, quang chước chước, tịnh lửa lửa, xích sái sái), hiện trở lại như xưa, sự vật thấy rõ ràng.



### 36.- QUẺ MINH DI

CHÁNH VĂN

明入地中：明夷。君子以莅眾。用晦而明



X

PHIÊN ÂM Minh nhập địa trung : Minh Di. Quân tử dĩ lý chúng, dụng hối nhi minh.

X

NGHĨA ĐEN Sự sáng vào trong đất là quẻ Minh di. Quân tử noi gương đó mà trị (dạy) dân chúng, bằng cách từ tối mà đi đến sáng.

0

### XIỂN CHƠN

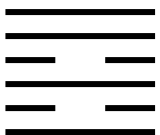
Minh Di là sáng mà tiềm ẩn (di tàng). Khôn ở trên là đất, Ly ở dưới là mặt nhựt, ấy là sự sáng vào trong đất, trong tối có sáng. Đó là tượng của quẻ Minh Di.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người tu hành ở giữa quần chúng, nếu mà dùng sự sáng thái quá, sẽ làm cho người ngu tục kinh sợ, mà mình dễ bị hủy báng. Vì vậy, nên tiếp dạy quần chúng bằng cách từ tối mà đến sáng.

Lị (coi câu chữ Nho ở đầu bài) nghĩa là : lấy sự sáng mà đi đến trị cái chưa sáng. Còn tối là để giấu sự sáng, mà dưỡng sự sáng đó.

Trời đất sinh ra muôn vật không bằng nhau, sanh người tu thì có hiền ngu không phải một hạng, tà chánh xen tạp, mỗi người một tánh thì đâu phải người người đều trọn lành như nhau. Trị (dạy) chúng nhưn, mà dùng sự tối, ấy là nhân vật mà phú vật (tùy trình độ mà giáo huấn). Hãy coi nhau đồng nhứt thể, như đức dày của đất, không vật nào không chở, không vật nào không chứa, thuận theo nhu cầu mà cung ứng đó thôi. Nhưng dùng tối không phải có ý nói là dùng tối hoàn toàn mà không dùng sáng. Đó là ngoài tối nhưng trong không phải tối, trong tối lại có sáng.

Nói đến hiền ngu, tà chánh, đều có thể phân biệt được, bất quá là “*hòa nhi bất lư, quần nhi bất đẳng*” đó thôi (Hòa đồng nhưng không vừa theo các sự xấu. Hợp đoàn nhưng không phải nhập làm bè phái). Các hành tàng, hư thật, người ngoài không thể nào biết được. Như mặt trời xuất hiện, ra khỏi mặt đất. Chắc chắn là mặt trời thật sáng, dầu vào trong đất, cũng vẫn sáng suốt (Bề ngoài tối mà trong bốn thể vẫn sáng). Đó là chỗ gọi : “*Đại ẩn bất phương cư, triều thị*”, nghĩa là : Người tu hành đại ẩn không ngại gì ở nơi trào hoặc giữa chợ là vậy đó.



### 37.- QUẺ GIA NHƠN

CHÁNH VĂN

# 風自火出：家人。君子以 言有物，而行有恆

X

PHIÊN ÂM

Phong tự hỏa xuất : Gia nhơn. Quân tử dĩ ngôn hữu vật, nhi hành hữu hằng.

X

NGHĨA ĐEN

Gió từ lửa mà xuất hiện là quẻ Gia nhơn. Quân tử noi gương đó mà giữ lời nói đi đôi với sự vật (sự thật), còn việc làm thì thường đặn hằng cũu.

0

## XIỂN CHƠN

Gia nhơn nghĩa là : người cùng chung một nhà. Tồn ở trên là gió, Ly ở dưới là lửa, ấy là lửa ở trong, gió ở ngoài. Gió từ lửa mà xuất hiện, lửa nhúm lên thì gió tự sinh ra. Gió và lửa cùng chung một nhà, đó là tượng của quẻ Gia nhơn.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng gió và lửa cùng chung một chỗ. Gió sinh ra là gốc nơi lửa. Lửa nhúm lên thì gió tự sinh ra. Ta và người cùng chung, thành vật (giúp cho người nên) là gốc ở nơi ta. Ta chánh thì người tự cải hóa.

Xét đó, thì lời nói không phải là lời nói suông, phàm nói thì phải có sự vật. Còn việc làm thì phải có sự vật kết quả không nên vọng hành, phải thường đặn hằng cũu. Cẩn thận lời nói và việc làm, thì những người ở chung quanh ta cũng giữ lời nói chơn thật, việc làm bền bỉ, mà thành người trong một nhà với ta. Gia nhơn không phải chỉ những người cùng chung một nhà mà thôi, phàm ai cùng ta đồng cư, đồng việc, đều lấy nghĩa Gia nhơn cả.

Chữ vật cũng như sự. Chữ hằng là có thì có chung. Nói thì có vật, nghĩa là : có sự vật mới nói, có chỉ ra chứng cứ, nói phải hợp lý. Việc làm thì thường đặn hằng cũu, nghĩa là : việc làm có chung kết, hoàn toàn theo thật tiễn, việc làm phải đi đến thành công.

Lấy sự vật mà nói, lấy hằng cũu mà làm, là lời nói việc làm không kém khuyết. Trong thì không hại mình, ngoài không tổn người, tức đồng cư đồng việc, đều lặng lẽ mà cảm hóa nhau, khác nào lửa vừa nhúm lên thì có gió tự sinh ra.

Vả chẳng lời nói là tiếng nói ở trong lòng phát ra, còn việc làm là luật lệ của thân mình. Người tu hành có vật mới nói, có hằng cũu mới làm, thì tâm chánh thân

tu. Tánh mạng có chỗ nường ngụ, trên dưới mới đồng lưu cùng Trời đất, thấ là lấy Trời đất cùng chung hiệp một nhà, phải nào chỉ có nghĩa là người nhà mà thôi đâu !



### 38.- QUẺ KHUÊ

CHÁNH VĂN

上火下澤。睽。君子以同  
而異

X

PHIÊN ÂM

Thượng hỏa hạ trạch : Khuê. Quân tử dĩ đồng nhi dị.

X

NGHĨA ĐEN

Trên lửa, dưới chằm là quẻ Khuê. Quân tử noi đó tuy đồng mà có khác.

### XIỂN CHƠN

Khue là đó đây không hợp. Ly ở trên là lửa, Đoài ở dưới là chằm, ấy là trên lửa dưới chằm. Tánh lửa vốn bốc lên cao, còn nước chằm thì thấm nhuần xuống dưới. Lửa ở trên nên không xông được chằm. Chằm ở dưới nên không trợ giúp được lửa. Thế là lửa và chằm tuy cùng chung một chỗ, mà tánh khác nhau. Đó là tượng của quẻ Khuê.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người tu hành chẳng khá không đồng với người ta, nhưng cũng không nên quá đồng với họ. Nếu không đồng thì kẻ ngu tục kinh sợ, bị người khác hiềm nghi. Còn quá đồng với người, thì “*theo gió sóng dậy*”, lọt vào lối trần tình. Bởi cố đó mà nói : trong đồng có khác.

Nên bắt chước theo chằm mà tằm thấm các vật, hỗn tục, hòa quang. Hễ vật đến thì thuận ứng với nó, không câu nệ vuông tròn, nên không vật nào chẳng đồng. Còn bắt chước lửa soi sáng vật, tà chánh phân minh, ứng vật không mê. Bên trong, luôn luôn có chủ tể, nên cách tháo thủ rất khác xa.

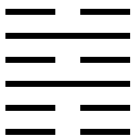
Như bên ngoài đồng, mà bên trong không đồng; bên trong khác mà bên ngoài không khác. Cho nên mới có thể đại đồng với mọi người mà cũng rất khác xa với mọi người.

Bên ngoài đồng là theo phép thế gian, bên trong khác là theo phép tu hành vậy. Đây là chỗ gọi :

*Tu hành hỗn hợp, thả hòa quang,  
Viên tức viên hê, phương tức phương.  
Hiển hối, nghịch tòng, nhơn mạc trắc,  
Giao nhơn tranh đắc kiến hành tàng.*

**Nghĩa là :**

*Tu hành hội hiệp với hòa quang,  
Tròn tức tròn chừ, vuông tức vuông,  
Sáng tối, ngược xuôi, người khó lượng,  
Làm sao biết được chỗ hành tàng ?*



### 39.- QUẾ KIẾN

CHÁNH VĂN 山 上 有 水 : 蹇 。 君 子 以 反  
身 脩 德

X

PHIÊN ÂM Sơn thượng hữu thủy : Kiến. Quân tử dĩ phản thân tu đức.

X

NGHĨA ĐEN Trên núi có nước là quẻ Kiến. Quân tử noi đó để quay về tự thân mà chuyên tu đức.

0

### XIỂN CHƠN

Kiến nghĩa là : có tai nạn, trở ngại, không thể đi tới được. Khảm ở trên là nước, Cấn ở dưới là núi, ấy là trên núi có nước. Núi cao có nhiều âm khí, mà trên còn có nước, là âm mạnh dương yếu. Đó là tượng của quẻ Kiến.

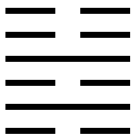
Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người không thể tiến lên Đại Đạo của Thánh Hiền, đều là do sự háo thắng tranh cường, phóng tình túng dục, không biết cách cải lỗi về lành. Bởi cố đó, nên quay về tự thân mà chuyên tu đức.

Thân là vật (công cụ) để hành Đạo. Nếu không quay về tự thân thì thân chưa tự chủ, bị vật sử khiến. Mỗi bước đi đều là cảnh nguy nan, là việc tổn thương sự sống. Chỉ có quay về thân mình thì hùng tâm tự cải hóa, bỏ giả vào chơn, không còn bị ngoại vật cảm xúc, bước bước đều theo thật tế, thì đức mới có thể tu. Đức tu thì tánh định, tình vong, cũng như quả núi không động không lay, Kiến mà lại không kiến thì nhứt thiết việc gian nan khổ não, làm sao mà tổn thương nó được.

Nhưng công phu quay về thân, chuyên tu đức, cần phải biết mục đích. Theo tượng của quẻ, thì nước ở trên, núi ở dưới. Nước ở trên là sự hiểm nguy ở ngoài, núi ở dưới là sự tu dưỡng ở trong. Thấy có sự nguy hiểm mà liền quay về, mượn điều hiểm để tu đức.

Bằng cảnh hiểm, mà lòng không hiểm, bên ngoài hiểm mà bên trong không hiểm. Sự hiểm ở ngoài (bên ngoài), còn tu đức tại ta. Nếu lấy đức để chế ngự hiểm, thì tất nhiên sự hiểm trọn tiêu hóa; mượn hiểm để tu đức, thì đức hạnh càng ngày càng cao, kiến nào còn có nữa ! Rồi sau mới tu đức được.

Học giả mà biết quay về tự thân, để nhận được lẽ chơn thật, thì lo gì có Kiến khó khăn nữa, lo gì đức không tu được chớ !



## 40.- QUẺ GIẢI

CHÁNH VĂN      雷雨作：解。君子以赦過  
宥罪

X

PHIÊN ÂM      Lôi vũ tác : Giải. Quân tử dĩ xá quá hựu tội.

X

NGHĨA ĐEN      Sấm mưa hiện là quẻ Giải. Quân tử noi đó để thứ lỗi tha tội.

0

**XIỂN CHƠN**

Giải nghĩa là : giải tán (cởi mở). Chấn ở trên là sấm, Khảm ở dưới là nước, ấy là sấm động thì mưa rơi. Có mưa sấm thì khí âm dương đã tương thông. Đó là tượng của quẻ Giải.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người tu hành, dương âm khí kết trệ, thì phải dùng võ hỏa để mà đốt luyện. Đến khi dương khí đã phục lại rồi, thì nên dùng văn hỏa để ôn dưỡng. Mỗi việc đều có thời kỳ của nó, không nên để nó sai trể.

Vậy khi âm khí đã giải tán rồi, thì thứ lỗi tha tội, thuận lẽ tự nhiên của nó, cho nó tự tiêu tự hóa, chớ không nên cưỡng chế nữa.

Người mà có tội lỗi đều do họ thuận theo khí hậu thiên của mình, nên tiên thiên mờ ám, buông lung tình dục, không việc nào mà không dám làm.

Vậy nên công phu khắc chế không thể thiếu được. Khắc chế là cốt để sửa lỗi tiêu tội, là bởi khí đã hoá chất vậy.

Khi khí chất đã tiêu hóa, khí tiên thiên trở lại, thì Đạo tâm thường còn, tâm phàm không còn dấy lên, tội lỗi đã hết, không còn có nữa, thì công phu khắc chế cũng không còn dùng vào đâu nữa. Nói “xá” hay thứ, là thứ lỗi lầm đã qua. Còn “hưu” hay tha, là tha tội lỗi phạm trước. Tha thứ tội lỗi, thì chánh khí thanh, mà tà khí tự tiêu, điều thật tồn tại, mà điều giả không còn đến nữa.

Bằng chẳng vậy, thì không biết chỉ tức (chấm dứt), dường như còn tưởng hoài tội lỗi, rốt cuộc là như tâm dụng sự. Đã không có lỗi nữa mà lại còn vờ lỗi đến, không có tội lại dẫn tội sang, giải là cởi mở mà không cởi mở. Thế la” âm hiểm hãy còn, dương khí không thuần, tức là chỗ gọi :

*Khước trừ vọng tưởng trùng tăng bệnh,  
Xu hướng Chơn như diệt thị sai.*

**Nghĩa là :**

*Muốn trừ vọng niệm mà thêm bệnh,  
Hướng với Chơn như cũng thiệt sai, là vậy đó.*



## 41.- QUẺ TỐN

CHÁNH VĂN 山下有澤：損。君子以懲  
忿窒欲

X

PHIÊN ÂM Sơn hạ hữu trạch : Tổn. Quân tử dĩ trừng phần **chất**<sup>9</sup> dục.

X

NGHĨA ĐEN Dưới núi có chầm là quẻ Tổn. Quân tử noi đó để nén giận hờn, chận dục vọng.

0

### XIỂN CHƠN

Tổn nghĩa là : giảm bớt. Cấn ở trên là núi, Đoài ở dưới là chầm, ấy là dưới núi có chầm. Núi ở trên, chầm ở dưới. Núi gặp được chầm tẩm thấm nên không quá cứng, còn chầm thì bị núi giới hạn mà không tràn lan, ý nói : trong Tổn có lợi ích. Đó là tượng của quẻ Tổn vậy.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng cái bạo khí của con người phát ra làm giận hờn, lòng riêng tư dấy lên làm dục vọng. Một khi sự giận hờn và dục vọng sinh ra, thì làm hoại Thiên chơn, cái hại ấy lớn vô cùng.

Vậy nên phải nén sự giận hờn ấy, lo làm sao khí chất hóa đổi, tánh tình hòa bình, cũng như núi vững vàng, đứng đắn, lấp mất dục tính để tiêu trừ vọng tưởng, cho “*tâm tử thần hoạt*” (phàm tâm chết, thần linh hoạt), như chầm trong sạch thanh tịnh, không gợn nổi sóng mới thôi.

Vì sự giận hờn là món vật trở ngại Đạo, lòng dục là tên giặc làm loạn Đạo. Nếu chúng còn chút gì chưa trong sạch, thì dầu cho Đại Đạo thấy trước mặt (như gần đặng), nhưng cũng chưa chắc thành tựu.

Bởi cố, người tu hành bước đầu công phu, phải trước lo nén giận hờn, dục vọng trừ bớt, thì từ đây công phu mới không bị trở ngại, tiền hình mới thấy có nhiều hi vọng.

Cho nên, Nho gia lấy việc “*khắc kỷ phục lễ*” làm chánh yếu, nhà Phật lấy “*Vạn pháp qui không*”, làm tông chỉ. Đạo gia lấy “*luyện kỷ trừ cơ*” làm đoạn đầu. Các bậc Thánh nhơn trong Tam giáo, chẳng ai không trước dạy người trừ bỏ giận hờn, dục vọng.

<sup>9</sup> 窒 = Trát : Theo Từ điển Thiều Chửu

Tử Dương nói : “*Nhược yếu tu thành cửu chuyển Tiêu tu luyện kỹ trì tâm*”, nghĩa là : Nếu muốn tu thành chín chuyển, hườn đơn, thì trước phải lo luyện kỹ kèm lòng.

Luyện kỹ nghĩa là : Luyện bỏ giận hờn, dục vọng đó. Kèm tâm nghĩa là nắm giữ lấy tâm (tháo thủ) cho nó không sinh giận hờn, dục vọng.

Nếu người tu học có thể đối sự tổn hại chơn lý, thành tổn giảm giả pháp, thì việc tu hành không khó vậy.



## 42.- QUẺ ÍCH

CHÁNH VĂN 風雷：益。君子以見善則  
遷，有過則改

X

PHIÊN ÂM Phong lôi : Ích. Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải.

X

NGHĨA ĐEN Gió sấm là quẻ Ích. Quân tử noi đó hễ thấy lành thì dời về lành, còn dữ thì chữa cải nguy.

0

## XIỂN CHƠN

Ích là tăng thêm. Tồn ở trên là gió, Chấn ở dưới là sấm, ấy là gió với sấm hợp nhau, sấm động thì có gió sinh, tiếng gió trợ giúp cho sấm. Đó là tượng của quẻ Ích.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng muốn làm thêm điều lành, không thể không bỏ điều dữ của mình. Mà muốn bỏ điều dữ thì không thể chẳng làm thêm điều lành. “Ích” hay là thêm tự nhiên phải bớt, bớt để toàn hảo công thêm, thì thêm được vô cùng. Vậy nên thấy lành thì dời về lành ngay, có dữ thì chữa cải ngay.

Lúc sơ sinh, con người tội lành không ác, thì cái thiện đó vốn con người sẵn có. Còn ác là cái con người vốn không có, nhưng vì mờ tối không thấy điều lành, mà thành có lỗi. Nếu thấy lành thì lo dời về lành, dời rồi lại dời nữa, đến mức không còn việc nào chẳng lành, là về cõi chí thiện. Có lỗi thì chữa cải ngay, cừ chữa (tội



lành) rồi lại chừa cải, cho đến không còn một sự việc nào”òn lỗi nữa, là đến mức vô quá (hết lỗi).

Dời về lành là đặng cứng mạnh, chừa cải lỗi là đặng mềm dịu. Cứng thì như sấm dõng mãnh, cử chỉ ngay thẳng. Mềm thì như gió từ hòa tiến lần. Dũng mãnh thì có thể vào cõi thiện; từ hòa thì có thể hết lỗi.

Cứng mềm cần thiết cho nhau, cho nên cái có kia trở lại không ý nói : tội lỗi khởi sau tự nhiên tiêu hóa. “*Ich*” đến tội lành, không còn dữ nữa, tức là địa vị Thiên lý hồn nhiên vậy. Thế thì công phu cải dữ về lành, nào có phải nhỏ đâu !



### 43.- QUẺ KHOẢI

CHÁNH VĂN

澤上于天：夬。君子以施  
禄及下，居德則忌

X

PHIÊN ÂM

Trạch thượng vu thiên : Khoải. Quân tử dĩ thí lộc cập hạ, cư đức tắc kị.

X

NGHĨA ĐEN

Châm lên trên Trời là quẻ Khoải. Quân tử noi đó mà ban lộc xuống kẻ dưới, nhưng còn kẻ đức (chấp đức) thì là điều kị (không tốt).

0

### XIỂN CHƠN

Quải nghĩa là khơi, quyết định, Đồi ở trên là châm, Kiền ở dưới là Trời, ấy là Châm lên trên Trời.

Khi nước của Châm bốc lên Trời, hóa thành mưa thấm nhuần muôn vật, tự như trời không có lòng riêng tư, khơi cho nước châm chảy xuống. Đó là tượng của quẻ Khoải.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng Trời có chằm mà muôn vật sinh. Trên có thì ân trách thì dưới dân mới đặng an. Vậy nên quân tử ban lộc xuống, làm cho người người đều đặng triêm ân. Mà ban lộc xuống dưới là ban cái đức mình vậy.

Thí đức mà không biết đến đức, thì thí mới được rộng. Sự thí đó là chơn thật, cũng như trời không vật nào không che hộ, không vật nào chẳng sanh sản. Cho nên nói rằng : “*Đại đức bất đức, phối hợp cùng Trời*”.

Nếu biết thí đức là đức, là tự mình hãy còn chấp đức, tâm mình còn riêng tư; ban lộc không được bền lâu, thì không phải là đức. Ban lộc như thế là điều tối kị.

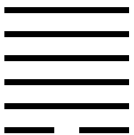
Vậy nên người quân tử thì “*vật ngã đồng quan*” (ta với vật ngang như nhau), còn thí đức thì không mong đặng trả ơn. Có đức mà không kể đức, thì đức ấy càng ngày càng lớn. Còn tâm càng ngày càng nhỏ, gột tất cả cái gì tự mãn tự đại. Cũng như “*trạch*” (nước chằm) ở trên trời giáng xuống đất , một cách vô tư.

Nói về việc tu hành, phải tích công lũy hạnh, làm mọi việc phương tiện, lợi ích cho người, như trên nói ban lộc cho người vậy.

Nhưng tuy hành các việc phương tiện lợi ích cho người, phần nhiều lại không có thật lòng, hoặc mưu đồ hư danh, hoặc tranh muốn lợi lộc, hoặc đền đáp ơn trước, nên bề ngoài xem như là lợi người, mà bên trong thật là không có lợi. Nếu có chút gì trái ý, thì oán trời trách người. Thế là không đức mà trái lại kể có đức. Vậy thì đáng gọi là làm lợi cho người không ?

Thử xem Trời thi ân trách muôn vật, há có mong muôn vật báo đáp lại không ? Không mong muôn vật báo đáp lại, đó là Trời có đức mà không kể đức. Trời không còn kể đức , huống chi đức của người thường, hỏi thử có gì là đáng kể chẳng ?

Phàm làm cái gì lợi ích cho người, nên bắt chước theo trời mà không kể đức, thì đức kia chưa bao giờ không lớn vậy.



#### 44.- QUÊ CẤU

CHÁNH VĂN

天下有風：姤。后以施命  
誥 四方

X

PHIÊN ÂM Thiên hạ hữu phong : Cấu. Hậu dĩ thi mạng các tứ phương.

X

NGHĨA ĐEN Dưới Trời có gió là quẻ Cấu. Vua noi đó để ban lệnh, cáo dạy khắp bốn phương.

0

## XIỂN CHƠN

Cấu nghĩa là gặp gỡ. Kiền ở trên là Trời, Tốn ở dưới là gió, ấy là dưới Trời có gió.

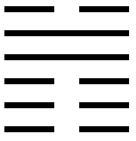
Trời tạo ra vạn vật, mà không thể cổ động vạn vật. Đặng hơi gió thổi, muôn vật không có chi chẳng hưng khởi. Thế là Trời mượn gió đặng gặp gỡ với muôn vật. Đó là tượng của quẻ Cấu.

Vua thấy tượng đó, biết rằng Trời cách xa với muôn vật, không dễ gì gặp nhau. Nhưng một khi đặng gió thổi, thì không gặp gỡ mà đặng gặp gỡ. Cũng như người trên cách xa với dân ở dưới, không dễ gì gặp nhau.

Nếu có mạng lệnh để cáo dạy, thì không gặp gỡ mà cũng đặng gặp gỡ. Nhờ vậy ban mạng lệnh giáo hóa để dạy khắp bốn phương, mà bốn phương rất xa, phong tục không đồng nhất, thì làm sao giáo hóa được mọi người. Chỉ có ban mạng lệnh, thì người người đều tuân theo mạng lệnh dạy, xa gần đều cảm hóa, cũng như dưới trời có gió, thì không phương nào chẳng đi tới, không vật nào chẳng thấm nhập.

Vua là Trời. Còn mạng lệnh tức là gió. Gió đến đâu thì vật khởi dậy, mạng lệnh đến đâu thì dân đặng cải hóa. Vua cũng là một trời vậy, mà đạo của Thánh như dạy người cũng như vậy. Vua dạy bốn phương có mạng lệnh. Thánh như dạy đời sau thì lấy kinh sách, lưu truyền lại hậu thế. Người học được nghe rồi thì cổ võ, người được thấy thì lo lắng, gắng gỏi. Trăm đời về sau chẳng ai là không hưng khởi cùng Thánh như. Há chỉ đến bốn phương đương thời mà thôi sao, vua và Thánh như thì không có vật nào mà chẳng thương mến, không vật nào mà không cảm xót, vì đều chấp theo luật trời mà hành vậy.





## 45.- QUẾ TỤY

CHÁNH VĂN

澤上于地：萃。君子以除  
戎器，戒不虞

X

PHIÊN ÂM

Trạch thượng vu địa : Tụy. Quân tử dĩ trừ hung khí, giới bất  
ngu.

X

NGHĨA ĐEN

Châm lên trên đất là quẻ Tụy (tụ hợp). Quân tử nói theo đó để  
chế sửa hung khí, răn dè chỗ xảy ra bất ngờ.

0

## XIỂN CHƠN

Tụy nghĩa là tụ hợp. Đoài ở trên là chằm, Khôn ở dưới là đất, ấy là chằm lên  
trên đất.

Chằm ở nơi đất mà lên trên mặt đất. Phàm các vật mà ở trên mặt đất, không có  
vật nào chẳng đặng thấm nhuần và đều là tươi tốt. Nhưng nước chằm có hạn, thấm  
nhuần mọi vật không lâu. Nên vật có lúc được tươi tốt, mà có lúc không tươi tốt. Đó  
là tượng của quẻ Tụy.

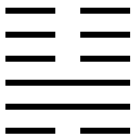
Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người tu hành, cho đến việc ngũ hành toàn tột  
(tụ hợp), phải bản hoàn nguyên, mọi vật hậu thiên đều thuận theo mạng lệnh của  
nó.

Nếu không biết đề phòng nguy hại, hễ cái chi tụ lâu rồi lại tan rã, không khỏi  
cái họa đặng đó mất đó. Vì cố, phải chế sửa hung khí (binh khí) để phòng chỗ xảy  
ra bất ngờ. “Trừ” là chế sửa, “hung khí” là tuệ khí. Hung khí tức là tuệ khí. Huệ  
khí là công phu thân mình mặc vận.

Đương lúc tiên thiên ngưng tụ, thì hành giả chưa bị hậu thiên khí thương tổn.  
Thế mới là diệt hết chủng tử của nhiều đời nhiều kiếp luân hồi mới có thể giúp cho  
tánh mạng kiên cố, ví bằng còn một điểm gì cặn bả chưa dứt, thì lâu ngày hậu thiên  
khí trở lại phát, tiên thiên lại tan.

Vậy nên công phu rắn dè không thể nào thiếu kém được. Nếu có thể chế sửa nhưng khí, đề phòng chỗ xảy ra bất ngờ, thì “*chủ nhơn ông*” thường còn, mạng bửu không bị tổn thương. Lâu rồi ngũ hành tiêu hóa dung hợp thành một khối, hình thần (vật chất và tinh thần) cả hai đều đặc diệu, cùng Đạo hợp lẽ chơn, trở thành vật kim cương, đời đời không hư hoại.

Cái đạo bảo tụy (giữ gìn quẻ Tụy) rất quý hóa thay !



## 46.- QUẺ THĂNG

CHÁNH VĂN 地中生木：升<sup>10</sup>。君子以順  
德，積小以高大

X

PHIÊN ÂM Địa trung sanh mộc : Thăng. Quân tử dĩ thuận đức, tích tiểu dĩ cao đại.

X

NGHĨA ĐEN Trong đất sinh ra cây là quẻ Thăng. Quân tử noi đó để thuận theo đức, chứa nhiều cái nhỏ để thành cái cao lớn.

0

## XIỂN CHƠN

Thăng là lên cao. Khôn ở trên là đất, Tốn ở dưới là cây, ấy là cây từ trong đất mà sinh ra, lần lần ra khỏi đất. Đó là tượng của quẻ Thăng.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người không làm cao lớn được đức mình, đều là do chỗ không biết thuận theo đức mà còn bội đức nữa. Không thuận theo đức mình, là bỏ gần cầu xa, ảo mộng không thật tế, nên chắc chắn không có ngày lên cao được.

<sup>10</sup> 升=升

Bởi cố, nên phải thuận theo đức, chất chứa cái nhỏ để thành cao lớn vậy. Tích hay chứa nghĩa là lần lần lên cao mãi. Cái nhỏ là nguyên nhân của cái lớn, nghĩa là : có nhỏ mới ra lớn.

Thuận theo thời, thuận theo lý, đó gọi là thuận đức. Nếu biết thuận theo đức mình, mà “*phòng vi đồ tiệ̣m*” và “*giới thân khung cụ*”.

Việc lành nhỏ cũng làm, việc ác nhỏ cũng chữa, càng ngày càng thêm mạnh mẽ, công phu không thiếu sót, lâu ngày càng thêm nhiều, từ nhỏ mà lần cao lớn, thì cũng như trong đất mà sinh ra cây vậy.

Ban đầu ở trong đất, lần lần ra khỏi đất, rồi lại lần lần thân cây đứng lên, nhánh nhóc sum sê, rồi lại lần lần thành cây cao, gỗ to dùng được. Cây cao gỗ to há phải là trong một sớm một chiều mà thành được sao ?

Tất cả người tu học mà không chịu hết lòng hạ công phu, mới vừa tiến vài bước, mà tưởng đâu thành Đạo, chưa từng nhập môn, mà muốn “*nhập thất*”, lập chí như thế, là không phải thuận theo đức, mà là thuận theo dục vọng.

Người có thể đến mục đích cao đại, theo tượng quẻ là do Khôn và Tốn hiệp thành (tức là quẻ Địa phong Thăng nầy) mà tiến lần lên, mới gọi là thuận hành. Điều này gọi là “*thâm tháo tự đắc*” (vào sâu cảnh tự tâm vui đẹp) có phải là đây chăng ?



## 47. QUẺ KHỐN

CHÁNH VĂN 澤无水：阨，君子以致命，  
遂志

X

PHIÊN ÂM Trạch vô thủy : Khốn. Quân tử dĩ trí mạng, toại chí.

X

NGHĨA ĐEN Châm không có nước là quẻ Khốn. Quân tử noi đó trí (đem hết) sức mạng để toại chí mình.

0

## XIỂN CHƠN

Khổn nghĩa là cùng khổ. Đoài ở trên là chằm, Khảm ở dưới là nước, ấy là chằm rịn nước, nước chảy cạn chằm, thành thử trong chằm không có nước. Đó là tượng của quẻ Khổn.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng chằm không có nước thì chằm trống không. Còn con người không có chí thì đạo phải cùng (hết ngõ đi). Vậy nên phải trí (đem hết) sức mạng để mà toại được chí.

Chữ “*Trí*” nghĩa là đem hết sức tốt bực. Còn “*mạng*” thì có hai thứ “mạng khí số và mạng đạo nghĩa.

Mạng khí số do nơi Trời đất định phân, là phần hậu thiên. Còn mạng đạo nghĩa là sức tạo ra Trời đất, là phần tiên thiên.

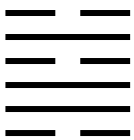
Mạng tiên thiên vốn là vật của nhà Kiền, nhân vì giao với hậu thiên, mà vào cung Khôn hóa ra thành Khảm, tức là một dương ở trong Khảm đó.

Đây là một dương bị hãm, mạng bửu tiềm tàng trong một thân thuần âm, Khổn chẳng đâu là Khổn hơn đây nữa.

Trí mạng nghĩa là : cùng cực (là đem hết) cái mạng hậu thiên của mình ra. Còn toại chí nghĩa là : toại cái mạng tiên thiên của mình vậy. Lập chí để trí mạng, trí mạng để toại chí. Khí số thì tại bỉ (bên ngoài, bên kia), còn tạo mạng thì ta”i nơi ta.

Ta nhờ hậu thiên để trở về tiên thiên, diệt hết giả mạng để lập chơn mạng. Ấy là trong cái không mà sinh ra có (vô trung sinh hữu), trong cái sát (chỗ chết) mà tìm cái sự sống. Ấy là do Khổn mà lại thông, cũng như trong chằm không có nước, mà trở lại có nước vậy.

Theo tượng quẻ, thì Đoài kim từ trong Khảm thủy mà xuất hiện nên nói chỉ luyện lấy một vị (một món thuốc), là “*thủy*” trung kim, phải là chỉ vào đây không ?



### 48.- QUẾ TỈNH

CHÁNH VĂN

木上有水：井。君子以勞  
民勸相

X

PHIÊN ÂM Mộc thượng hữu thủy : Tỉnh. Quân tử dĩ lao dân khuyến tướng.

X

NGHĨA ĐEN Trên cây có nước là quẻ Tỉnh. Quân tử noi đó mà đốc dân làm việc và khuyến khích giúp đỡ.

0

## XIỂN CHƠN

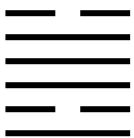
Tỉnh là lấy nghĩa nuôi người của nó. Khảm trên là nước, Tốn dưới là cây, ấy là trên cây có nước. Nước lên trên cây, cây nhờ có nước mà thấm nhuần mà noi dụ, đặng phần nuôi dưỡng. Đó là tượng của quẻ Tỉnh.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng dân không thể không nuôi dưỡng, đã dưỡng thì không thể không dạy dỗ. Bởi cơ đó, nên bắt chước nước trôi chảy không ngừng, làm cho dân ra sức canh tác, đặng cơm no áo ấm, để nuôi lấy thân. Lại cũng bắt chước cây tụ hợp thành rừng, dạy dân biết điều lễ nghĩa, hòa mục giúp đỡ nhau, để dưỡng tâm hồn.

Hễ thân tâm đều được dưỡng, thì trở lại chất phác thuần hậu, quên những lao khổ của mình, để cùng nhau một đạo nhà, một phong tục, vào cảnh không hay không biết, thuận theo luật vua.

Thân người tức là nước, tinh thần người tức là dân. Vậy chỉnh đốn tinh thần ngày đêm hành đạo tức là đốc dân làm việc, là cải lỗi về lành, bỏ dối theo chơn. Còn tu thành “tam gia tương kiến”, “tứ tượng hòa hợp”, tức là khuyến khích giúp đỡ vậy.

Đó là cho họ làm việc lao nhọc mà quên dối giả, khuyến khích giúp họ lo tu chơn. Đến khi họ bỏ hết giả, còn những chơn, là tròn đạo nuôi dưỡng nói trên vậy.



## 49.- QUẾ CÁCH

CHÁNH VĂN 澤中有火：革。君子以治  
歷明時。

X



PHIÊN ÂM Trạch trung hữu hỏa : Cách. Quân tử dĩ trị lịch minh thời.

X

NGHĨA ĐEN Trong chằm có lửa là quẻ Cách. Quân tử noi đó mà làm lịch để biết rõ thời tiết.

0

## XIỂN CHƠN

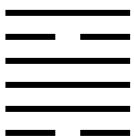
Cách nghĩa là biến cải. Đoài trên là chằm, Ly dưới là lửa, ấy là trong chằm có lửa.

Chằm vốn là thấp ướt, lửa vốn là khô ráo. Ướt thái quá thì có lửa làm cho khô; còn khô thái quá thì có ướt thấm nhuần. Chằm và lửa ở chung một chỗ, ướt khô giúp đỡ lấy nhau. Đó là tượng của quẻ Cách.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người ta lập thân xử thế, nếu không biết tùy theo việc mà sắp đặt cho thích hợp, tùy theo thời mà tấn thối, là vì không biết lý biến hóa của đạo trời đất, không biết thời tiết phải lui tới của âm dương.

Bởi cơ đó, nên phân ra có bốn mùa : xuân hạ thu đông (mỗi mùa là 90 ngày), 24 khí (mỗi khí là 15 ngày), 72 hầu (mỗi hầu là 5 ngày), sắp đặt thành lịch số, để rõ vận khí của ngũ hành, vì mỗi hành có thời của nó.

Thế là làm cho người người đều biết thuận Trời, theo thời. Việc làm mà biến cải thái quá, thì đem trở về mức trung chánh. Số là Trời có cái thời vận hành của Trời, người có cái thời phải làm của người. Thời thì có dời đổi, đạo thì có biến hóa. Đạo biến hóa tức là đạo phải đi cặp theo thời. Đi cặp theo thời, lui tới, còn mất, không mất lẽ trung chánh, thì cũng như Trời vận hành không khác.



## 50.- QUẾ ĐẢNH

CHÁNH VĂN 木上有火：鼎。君子以正位凝命。

X

PHIÊN ÂM Mộc thượng hữu hỏa : Đảnh. Quân tử dĩ chánh vị ngưng mạng.

## X

NGHĨA ĐEN Trên cây có lửa là quả Đảnh. Quân tử noi đó mà ngưng mạng (khí) tại ngôi chánh.

## 0

## XIỂN CHƠN

Đảnh nghĩa là khí cụ dùng để đoạn luyện. Ly ở trên là lửa, Tốn ở dưới là cây, ấy là trên cây có lửa.

Cây và lửa cùng chung một chỗ, dùng mà đoạn luyện các vật. Đó là tượng của quả Đảnh.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng cái đỉnh để nấu nung các vật, nếu không có sức của cây và lửa, thì không thể chín được. Còn đạo mà tải được mạng, nếu không có sức tổn minh (gió, sáng) thì không thể nào ngưng kết. Bởi cố đó, giữ trung chánh nơi địa vị mình đang ở, rồi lần lần tu trì tới để ngưng kết mạng bửu.

Chánh nghĩa là không thiên không ỷ, không ẩn không man (không giấu giếm, không man mà).

Còn “*vị*” là cửa của âm dương, là Huyền quan nhưt khiếu.

Còn “*ngưng*” là tụ lại mà không tản mát.

“*Mạng là tổ khí tiên thiên, đặng trung chánh ở nơi bốn vị.*”

Thế thì cái vị đó được chánh, rồi lần lần mà vào sâu, lấy sự sáng suốt mà hành động. Nhân, nghĩa, lễ, trí gốc nơi tâm, bốn tượng hòa hiệp, ngũ hành toàn tột, khí đủ thần toàn, thì mạng tự nhiên đặng ngưng kết.

Phép để ngưng mạng hoàn toàn do công phu *chánh vị* (giữ trung chánh ở bốn vị). Nếu không biết chánh vị, ấy là không biết *Huyền quan*. Mà không biết *Huyền quan*, ấy là không biết mạng. Mà trước không chấp tướng (nghĩa là chấp không chấp có), nhìn giả làm chơn, vào đường tà vạy bàng môn. Thế là chẳng những không ngưng mạng được, mà lại còn làm tổn thương đến mạng nữa là khác.

Mạng là chánh khí tiên thiên, mạng tức là chánh, chánh tức là mạng. Chánh vị tức là giữ kỹ một điểm chánh khí *Huyền quan*, văn phanh võ luyện, *nhưt kiên tịch tịch* (quân tử ngày đêm lo sợ lâm vào con đường bất chánh), không để một chút khách khí xen tạp vào trong đảnh lữ (đảnh là vạc, lữ là lò, để nấu thuốc Kim đơn).

Ban đầu không đặng chánh, mà mong ước sao cho đặng chánh, không ngưng (động kết) mà ước mong sao cho đặng ngưng. Do sự miễn cưỡng mà lần lần thành tánh tự nhiên, do tán loạn mà trở lại đặng chính tề.

Một khi đặng chánh vị rồi, thì công phu ngưng mạng đã trọn thành công. Chỉ lo có người không đặng chánh vị mà thôi. Chớ nếu thật đặng chánh vị, thì chắc chắn là đã ngưng mạng được rồi.

Chánh là chỗ gọi : “Ngôn ngữ bất thông phi quyển thuộc, công phu bất đáo bất phương viên”, nghĩa là : Lời nói mà không thông cảm nhau được là chẳng phải bạn ta, công phu không đến nơi đến chốn thì sao đặng vuông tròn (thành tựu mỹ mãn).



## 51.- QUẺ CHẤN

CHÁNH VĂN 洊雷：震。君子以恐懼修省

X

PHIÊN ÂM Tiến lôi : Chấn, quân tử dĩ khủng cụ tu tỉnh.

X

NGHĨA ĐEN Trên Chấn, dưới Chấn, hai lớp lôi là quẻ Chấn. Người quân tử noi gương đó mà lo sợ, tu tỉnh.

0

## XIỂN CHƠN

Chấn nghĩa là động. Tượng trưng là Sấm. Sấm ở quẻ Chấn trên, sấm ở quẻ Chấn dưới, hai lớp sấm. Đó là tiếng sấm phát động, từ đây mà tiếp tục tới bên kia, rồi bên kia mà lại tiếp tục tới đây. Tiếng sấm này vừa dứt, thì tiếng sấm kia lại phát. Đó là hình trạng của quẻ Chấn.

Quân tử thấy hình trạng này, thì biết rằng : Con người vọng niệm vừa sanh ra, niệm này chưa dứt, thì niệm khác lại nổi lên; niệm niệm nối tiếp nhau, cũng như tiếng sấm nổ vang, dồn dập không ngừng.

Nếu người không tu tỉnh được, cứ làm việc thương thiên hai lý (làm tổn hại thiên lý), bỏ cái thật theo cái giả. Nếu chẳng đến táng mất tánh mạng, thì không bao giờ chịu thôi. Bởi cố lo sợ tu tỉnh là nuôi chánh niệm cho lớn lên, còn tà niệm tiêu diệt, không để còn một dấu vết mảy may nào ẩn trong tác lòng.

Cho nên một niệm khởi động là có quan hệ đến điều thiện, điều ác, điều kiết, điều hung. Thiên đường Địa ngục chia ra hai ngõ ở tại đó. Duy biết sợ lúc chưa động, tu tỉnh khi vừa động, trong 12 giờ đề phòng nguy hiểm, không dám để xen chút lưỡi biếng. Hễ niệm lành phát động thì kèm giữ lấy nó, còn niệm ác phát động thì vứt bỏ nó đi. Nay kèm giữ rồi mai kèm giữ, nay vứt bỏ rồi mai vứt bỏ, cho hết ác niệm, đặng rờng thiện niệm, chí thiện không mảy ác, thì tuy động cả ngày, cũng không có gì trở ngại trong sự động đó, vì động mà đúng với Thiên lý hồn nhiên vậy.



## 52.- QUÊ CẤN

CHÁNH VĂN 兼山：艮。君子以思不出其位。

X

PHIÊN ÂM Kiêm sơn : Cán. Quân tử dĩ tư bất xuất kỳ vị.

X

NGHĨA ĐEN Hai núi dính sát nhau là quẻ Cán. Quân tử noi theo đó mà tư tưởng không ra ngoài ngôi vị của mình.

0

## XIÊN CHƠN

Cấn là chận đứng, là ngừng lại, lấy núi làm tượng trưng. Quẻ Cán trên là núi, quẻ Cán dưới là núi. Đây là núi này dính sát với núi kia, núi kia lại dính sát với núi này. Ngàn núi, muôn núi, tất cả đều là một nghĩa : ngừng lại. Đó là hình tượng của quẻ Cán vậy.

Quân tử thấy hình tượng này, biết rằng : Người nắm giữ đạo di luân, tức là giữ Thiên lương bốn tánh. Đó là ngôi vị của con người làm đúng phận sự con người, thì phải trọn đời giữ gìn nó, chẳng đặng lìa nó ra trong giây lát nào. Vì có bắt chước theo hình tượng “*Kiêm sơn*”, núi núi dính sát nhau, là nói mỗi tư tưởng chẳng lìa ngôi vị của mình (tức là bốn tánh Thiên lương).

Con người khi ứng thế tiếp vật, tu đạo lập đức, nghiên cứu Chơn lý, biện biệt chánh tà, thì không thể nào chẳng suy tư. Nhưng suy tư cho chánh đáng, thì còn ở ngôi vị mình. Còn suy tư theo tà vạy, là ra ngoài ngôi vị mình vạy. Ngàn suy, muôn tư, duy quý ở chỗ ngừng đúng ngôi vị, không mất cái bản lai chơn tánh đó thôi.

Tu hành mà giữ được ngôi vị để suy tư, thì đạo tâm thường còn, phàm tâm hẳn mất. Tất cả trần duyên, ngoại vật đều không có thể làm động tâm ta. Như thế có hại gì đến chỗ ta suy tư đâu !

Người cõi thế gian, không không, vô vi ngồi tịnh, tuy nói , quên hình, quên vật, không nghĩ điều gì cả. Đó là tuyệt nhiên không có gì quan hệ đến đạo thân tâm, tánh mạng, mà đã ra ngoài ngôi vị mình vạy.

Chữ vị ( 位 ) viết bằng chữ nhưn đứng ( 亠 ) với chữ lập ( 立 ). Người đứng thì không động đây, là ngừng lại ở chỗ mình mà thôi. Suy tư mà ngừng lại ở chỗ mình, thì có đủ các lý mà ứng tiếp với muôn sự. Tuy cả ngày suy tư như vậy, nhưng không hề ra ngoài ngôi vị của mình, thế là cũng như không suy tư gì cả.

Ôi ! Biết được chữ “Một” (của Đạo), thì vạn sự đều xong. Nếu không biết được chữ Một đó, mà suy tư, tức là chạy ra ngoài ngôi vị ! Người thế gian học Đạo, thử hỏi có mấy ai biết được chữ “Một” đó chẳng ?



### 53.- QUẾ TIỆM

CHÁNH VĂN

山上有木：漸。君子以居賢  
德善俗。

X

PHIÊN ÂM

Sơn thượng hữu mộc : Tiệm. Quân tử dĩ cư hiền đức thiện tục.

X

NGHĨA ĐEN

Trên núi có cây là quẻ Tiệm. Quân tử noi đó mà ăn ở hiền đức cải tục thiện mỹ.

0

**XIÊN CHƠN**

Tiệm nghĩa là từ từ, hòa hoãn. Tồn ở trên là cây, Cấn ở dưới là núi, ấy là trên núi có cây.

Cây ở trên núi thì hình vóc tất nhiên cao lớn, mà cây cao lớn không phải chỉ trong một sớm một chiều mà đặng lớn như thế. Đó là tượng của quẻ Tiệm vậy.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng hiền đức là cội gốc của con người, còn tục lành là món báu nhứt của con người.

Nếu con người không giữ gìn đức mình, thì đức mình không hiền, làm sao biến hóa khí chất cho được, thì tục lành không lớn lên. Bởi cố đó mà bắt chước sự ổn định (vững vàng) của núi, hoàn toàn buông xả hết, để ăn ở hiền đức, mà không lay chuyển. Đó là bắt chước sự sanh trưởng không vội quá, không trễ quá của cây, để tiệm tiệm (lần lần) hóa cái tục khí mà trở về nguồn chí thiện.

Hiền đức là bổn tánh của chí thiện. Tục là cái tánh bị tục khí nhiễm trước rồi. Tục là không phải câu nệ theo phong tục của dân đồng bào. Phàm con người có thất tình lục dục, tham, sân, si, ái, v.v. . . tất cả đều là tình tục đó.

Ăn ở hiền đức, lúc giao thiệp hằng ngày, không việc nào mà chẳng ở hiền, không đến đâu mà chẳng giữ đức. Lấy hiền đức làm chỗ ở, thân mình với hiền đức làm một, không động lay, là chỗ chí thiện đó.

Đức lành lần lần được rồi, thì tất cả tình tục cựu nhiễm cũng lần lần tiêu mất, hóa ra chơn tình, không ẩn giấu, không man mà, thì tục tình trở nên lành tốt.

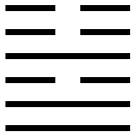
Bởi cái chơn thật đã trở lại, thì cái giả tự tiêu hóa. Cái chơn ở trong cái giả, còn cái giả cũng không ngoài cái chơn. Được hiền đức, thì tục tất lành, tự nhiên như vậy. Thường thường ở đức, thì đức lành đều phải lần lần tiến.

Nhưng vì nhơn tâm dụng sự đã lâu, đạo tâm không hiển bày, nên tuy ở đức, mà không thể ở đức mau lẹ đặng vững vàng. Còn cải thiện phong tục cũng không thể làm thiện mau lẹ đặng đến nơi đến chốn.

Ở đức mà không vững, thì chưa gọi là đức đã hiền. Cải thiện phong tục mà không đến nơi, thì cũng chưa gọi là tục đã lành. Vậy ở đức phải giữ đức cho đến mức không còn một đức nào chẳng hiền, thế mới là ở vững nơi đức. Cải thiện phong tục thì phải cải cho đến mức không còn một tục nào mà chẳng lành, thế mới là điều lành đến tột mức.

Đức được hiền, tục được lành, tiên thiên đầy đủ, hậu thiên tiêu hóa, chỉ còn riêng là đức và thiện, không có chi khác, trở lại thuần phác cũng như núi ổn định, như cây đứng vững, việc hữu vi đã hết, việc vô vi hiện bày.

Từ đây, đánh khí đời chỗ khác, cũng tái lập kiếm chùy, dùng lửa thiên nhiên, ôn dưỡng thánh thai, để vào cảnh thân hóa không lường.



## 54.- QUỂ QUI MUỘI

CHÁNH VĂN 澤上有雷：歸妹。君子以永  
終知敝

X

PHIÊN ÂM Trạch thượng hữu lôi : Qui muội. Quân tử dĩ vĩnh chung tri tậ.

X

NGHĨA ĐEN Trên chằm có lôi là quẻ Qui muội. Quân tử noi đó mà biết điều tậ hại là không bền, nên theo lẽ chánh để cầu chung kết vĩnh viễn.

0

### XIỂN CHƠN

Qui muội là giao hợp không chánh đáng. Đoài ở dưới là chằm, Chấn ở trên là lôi, ấy là trên chằm có lôi.

Lôi chủ về chấn động (cổ động), chằm chủ về bình tịnh. Lấy lôi để làm kinh động chằm, làm náo động sự bình tịnh của chằm. Nước chằm tràn ra ngoài, âm dương giao hợp không chánh. Đó là tượng của quẻ Qui muội.

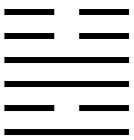
Quân tử thấy tượng này, biết rằng âm dương có chơn, có giả, việc làm có thị, phi (phải, trái). Chơn âm dương giao, là do lòng tự nhiên nên có thể vĩnh viễn. Giả âm dương giao, là do miễn cưỡng (gượng ép), rốt cuộc không đặng trường cửu. Vì đó, muốn kể chung vĩnh viễn, thì trước phải biết mối tậ. Chung kết vĩnh viễn (vĩnh chung) nghĩa là kết cuộc bền lâu. Biết điều tậ (tri tậ) là biết cái tậ của sự bất chính.

Hệ từ truyện nói : “*Cùng lý tận tánh dĩ chí vu mạng*” (Nghiên cứu lý, thể hiện được tánh, rồi mới tìm đến mạng). Cái đạo tánh mạng toàn là do nơi nghiên cứu lý để định thị phi. Nghiên cứu lý là nghiên cứu cái lý giao hợp của âm dương đó thôi.

Chỗ cách nhau giữa tiên thiên và hậu thiên chỉ là đường tơ sợi tóc. Bên này là tiên thiên, bên kia là hậu thiên. Hậu thiên âm dương chưa từng không giao nhau, nhưng giao mà không chánh, thì có tệ hại, chớ đâu đặng kết chungvĩnh viễn.

Như sự giao tế giữa bọn người mù tối (không biết chánh pháp tu luyện), hoặc tâm thận giao nhau, hoặc mạch Nhâm, Đốc giao nhau, hoặc tý, ngọ thăng giáng, hoặc như con trai con gái hái lấy, hoặc như diên hống đốt luyện, hoặc điều hòa hô hấp, như tất cả những cái đều đó là nhận giả làm thật, gắng gượng cầu hợp, lầm tưởng là trường sanh, nhưng trái lại là giục thúc cho mau chết. Cái tệ hại đó rất lớn vậy.

Người đại tu hành muốn cầu được kết quả vĩnh viễn, thì trước phải biết điều tệ hại. Nếu biết được cái tệ hại của nó, thì không bị tà thuyết dâm từ dẫn dắt lầm sai, thì mới mong cầu được kết quả vĩnh chung.



## 55.- QUẺ PHONG

CHÁNH VĂN

雷電皆至：豐。君子以折獄  
致刑

X

PHIÊN ÂM

Lôi điển giai chí : Phong. Quân tử dĩ chiết ngục trí hình.

X

NGHĨA ĐEN

Lôi và điển đều đến là quẻ Phong. Quân tử noi đó mà xử đoán phạt hình (chiết ngục trí hình).

0

**XIỂN CHƠN**



Phong là sung túc, thanh vượng. Chấn ở trên là sấm, Ly ở dưới là lửa. Thế là lôi và điện đều đến. Lôi để cổ động, điện để chiếu sáng. Lôi và điện giúp nhau, sự oai và sự sáng cùng đi với nhau, đó là tượng của quẻ Phong.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người ta ở thế gian nhìn giả bỏ chơn, lấy khổ làm vui, tham tài háo sắc, làm táng đức bại hạnh, gây trăm mối oan nghiệt, đi vào cõi tối tăm, không sáng như mắc tội bị giam trong ngục, đợi ngày chịu hình phạt.

Nguyên do là không biết phân biệt chơn giả. Bởi cố đó, phải bắt chước sự chói lọi của điện quang, nghiên cứu thấu đáo lý u thâm của tánh mạng, phân biệt tà chánh, như tòa xét xử đoán. Đã phân biệt được cái chơn ở trong cái giả, lại nhận được cái giả ở trong cái chơn, thấy biết đích xác, chớ không phải tự đúng mà không đúng.

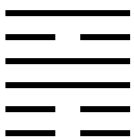
Bắt chước sự cứng mạnh mãnh liệt của lôi đình để tiêu trừ khách khí, tà vạy, chỉnh đốn tinh thần. Như việc gia hình phạt, nếu không tội thì thả ngay. Bằng có tội thì tiểu trừ, quả quyết, cương trực, chớ không nên có cảm tình quấy bậy mà dung dưỡng kẻ gian tà.

Xử đoán thì dùng nhu mà biện xét tử mỉ, thấu đáo. Còn gia hình phạt thì dùng cương quyết, mãnh liệt, đem hết sức thi hành vậy.

Cái học về thân tâm tánh mạng của Thánh Hiền gồm hai mối : trí tri và lực hành. Biết mà không làm, thì không thể thành Đạo. Còn làm mà không biết, thì trái lại làm hại tánh mạng.

Biết rồi sau mới hành, sáng tỏ rồi sau mới động tác. Hành là để hoàn toàn cái biết, để chứng nghiệm sự sáng tỏ. Ngày nào khắc kỷ phục lễ được, thì thiên hạ đều quày về điều nhân.

Kẻ học giả, nếu có thể phán xét cái lý, như tòa xử đoán, quả động tác như tòa gia hình phạt, thì lo gì khôngặng giàu có, càng ngày càng mới, đến bực đạo đức phong thanh, cao siêu.



## 56.- QUẺ LỮ

CHÁNH VĂN

山 上 有 火：旅。君 子 以 明 慎  
用 刑，而 不 留 獄

## X

PHIÊN ÂM            Sơn thượng hữu hỏa : Lữ. Quân tử dĩ minh thận dụng hình, nhi bất lưu ngục.

## X

NGHĨA ĐEN        Trên núi có lửa là quẻ Lữ. Quân tử noi đó nên sáng suốt, thận trọng về việc dùng hình luật, mà không giam cầm lâu ở ngục thất.

## 0

**XIỂN CHƠN**

Lữ nghĩa là đi qua mà không cầm lại. Ly ở trên là lửa, Cấn ở dưới là núi, ấy là trên núi có lửa. Lửa trên núi cháy không lâu, bùng lên qua rồi là xong. Đó là tượng của quẻ Lữ.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng việc ngục hình quan hệ đến tánh mạng con người, phạt người ngục tù mà không minh, thì oan khuất khó giải; dùng hình luật không chính đáng, thì tai ương đến kẻ vô tội. Vậy nên bắt chước lửa chiếu rọi, để phân biệt rõ ràng lẽ ngay điều vay. Nên phải thì cho là phải, bằng quấy thì cho là quấy.

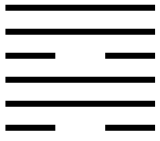
Còn người thọ tội thì đành lòng chịu phạt là bắt chước sự đôn hậu (thận trọng) của núi, để cẩn thận về hình pháp. Nếu đáng cho nhẹ thì nhẹ, đáng chế giảm thì giảm. Còn người cầm giữ pháp luật thì không nên lạm dụng pháp luật. Đã sáng suốt lại thận trọng, tùy thời mà xử đoán, tùy cảnh mà kết tội, chớ không giam cầm vì hoài nghi, mà hóa ra hà khắc.

Người tu hành dùng sự sáng suốt cốt để phá tan vọng sai. Nên cẩn thận mà không quá dụng sự sáng suốt của mình, cốt để dưỡng chơn (chơn tánh). Làm cho sáng tỏ lại thận trọng mỗi việc, vọng trừ chơn giả, rồi mới trụ hỏa đình luân (thôi vận hỏa khi lửa đã đủ). Tới đây hết giai đoạn hữu vi, bước sang giai đoạn vô vi. Thế thì cũng như sáng suốt, thận dùng pháp luật mà không giam cầm.

Thẳng như không biết đình chỉ, toan tính, vụn vặt không thôi, đã không có vọng sai mà lại tìm vọng sai, phản lại khởi lên tâm bệnh. Thế thì làm sao đến mức công bình, hoàn toàn đúng đắn được.

Theo tượng của quẻ, thì trên núi có lửa. Núi là thể, mà lửa là dụng. Nên tỏ sáng thì cho tỏ sáng, nên đình chỉ thì đình chỉ ngay. Sự sáng suốt không rời sự đình chỉ. Đó là vừa “*minh minh đức*”, mà vừa “*chỉ vu chí thiện*”.





## 57.- QUẺ TỐN

CHÁNH VĂN 隨風：巽。君子以申命行事

X

PHIÊN ÂM Tỳ phong : Tốn. Quân tử dĩ thân mạng hành sự.

X

NGHĨA ĐEN Thuận theo gió là quẻ Tốn. Quân tử noi theo đó mà ban truyền mạng lệnh, trước khi làm mỗi việc.

0

## XIỂN CHƠN

Quẻ Tốn là lần lần tiến vào (tiệm nhập). Đó là tượng của quẻ Tốn.

Quẻ Tốn trên là gió, quẻ Tốn dưới cũng là gió. Đó là gió nầy thổi lên trước, rồi gió kia thổi theo sau, gió thuận theo gió. Nên quẻ Tốn là hình tượng của sự tiến tới vậy.

Bực quân tử thấy tượng của quẻ nầy, biết tu hành đạo đức, cùng chung sinh sống với nhiều người, thì không sao giữa nhau tránh khỏi có việc nầy việc nọ. Mà đã có việc, thì không thể không hành động. Mà phạm hành động, thì phải thung dung, chớ nên hấp tấp.

Thảng như hành động gấp rút, mà không thuyết minh trước cho người đồng sự với mình được biết vì sao mà phải làm như vậy, thì người không theo ta, mà việc làm cũng không thành. Bởi vậy, nên trước phải nói rõ cho người biết, rồi sau mới khởi làm.

Chữ Thân là thân mình, nghĩa là giải nghĩa tinh tường. Chữ Mạng là mạng lệnh, là việc làm phải báo cáo cho ai nấy biết. Còn về chữ sự thì phải hiểu là các việc tu đức lập nghiệp, tích lũy công hạnh, khắc khổ với mình mà vụ lợi cho người. Phạm điều nào mà người có bổn phận phải làm, đều là thuộc về loại đó cả.

Còn chữ “Mạng” không câu nệ là bề trên ban mạng lệnh cho cấp dưới. Phạm bực đàn anh làm chủ việc làm, mà truyền bảo cho số người thấp hơn mình biết, thì đều gọi là “mạng”.

Chưa bắt đầu làm một việc, mà trước bày tỏ cho người người đặng biết rõ ràng cơ sao phải làm việc đó. Một người xướng lên trước, thì có dân chúng đi theo sau. Làm việc như vậy, thì chưa từng không thành. Cũng như gió thuận theo gió, gió với gió nối tiếp nhau, cùng đi một đường mà không phá hại nhau (tịnh hành bất bội).

Đây là đạo làm lành của người quân tử đối với mọi người.



## 58.- QUẾ ĐOÀI

CHÁNH VĂN 麗澤：兌。君子以朋友講習

X

PHIÊN ÂM Lệ trạch : Đoài. Quân tử dĩ bằng hữu giảng tập.

X

NGHĨA ĐEN Quẻ Đoài hai trạch (ao) bám dính nhau, quân tử noi gương đó mà hội bạn bè để giảng tập (Lệ có nghĩa là : bám dính).

0

## XIỂN CHƠN

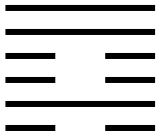
Đoài nghĩa là hòa vui, đẹp ý. Đó là tượng trưng của quẻ Đoài.

Ao ở quẻ Đoài trên, ao ở quẻ Đoài dưới, đó là hai ao bám dính nhau, thấm nhuần cho nhau, là hình trạng của sự hòa vui.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng cái đạo tánh mạng cực kỳ sâu xa, nếu sai một mảy lông mảy tóc, thì lạc ra ngoài cả ngàn dặm. Vì vậy, nên cần hiệp cùng bè bạn mà giảng tập. Bè bạn là người đồng đạo, đồng tâm. Nếu lý không giảng thì không sáng tỏ. Còn nghe giảng mà không tập (thực hành), thì cũng không tinh vi. Đó giảng đây tập, đây giảng đó tập; trở tráo biện luận, tới lui cứu xét, cho thâm sâu vào lòng, rồi sau mới đặng lợi ích (kết quả).

Sự hiểu biết của một người có giới hạn, còn ý kiến của số đông người là vô cùng. Ta có điều chi không biết, thì nhờ bạn giảng giúp cho sáng tỏ. Bạn có điều gì không biết, thì nhờ ta giải giúp cho rõ ràng.

Giảng rồi lại tập (thật hành), dầu không biết cũng phải biết, không rành rẽ cũng phải rành rẽ. Đặt trong tâm hồn rồi nó sẽ ứng ra ngoài tay chơn, thì lo gì không đạt đến mức “*tự đắc*”, nghĩa là : hiểu biết thâm sâu trong tận đáy lòng mình mà đặng vui đẹp.



## 59.- QUẺ HOÁN

CHÁNH VĂN

風行水上：渙。先王以享于  
帝立廟

X

PHIÊN ÂM

Phong hành thủy thượng : Hoán. Tiên vương dĩ hưởng vu Đế lập miếu.

X

NGHĨA ĐEN

Gió thổi (đi) trên nước là quẻ Hoán. Tiên vương noi đó để dâng cúng Thượng đế và lập miếu (thờ phụng ông bà cha mẹ).

0

## XIỂN CHƠN

Hoán là tán loạn. Tồn ở trên là gió, Khảm ở dưới là nước, ấy là gió thổi trên nước.

Gió tánh thiện nhập (đâu cũng nhập được), nhưng không vào trong nước được. Còn nước thì tánh chảy xuống thấp, không chịu ảnh hưởng của gió. Hai bên không hợp với nhau, đó là tượng của quẻ Hoán.

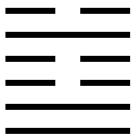
Nhưng gió tuy không vào nước được, mà có thể thuận theo tánh nước mà thổi. Nước tuy không chịu ảnh hưởng của gió, mà có thể tùy theo gió thổi, vươn lên cao, nên lại có cái tượng là “*tế hoán*” (hộ giúp quẻ Hoán).

Tiên vương thấy tượng đó, biết rằng tánh mạng con người gốc ở Trời, còn thân thể thời thọ nơi cha mẹ. Tuy cao thấp, sang hèn khác nhau, lành dữ, tà chánh không đồng, nhưng con người lãnh thọ căn bản thì chỉ có một.

Vậy nên tế hưởng Thượng Đế là kính Trời, lập miếu là thờ tổ tiên, làm cho người người đều biết kính Trời và thờ Ông bà, để không quên nguồn cội của mình.

Gốc rễ không quên, hễ gốc đã lập thì Đạo sinh, cải ác về lành, và thay đổi phong tục. Trước hoán tán nay hợp lại làm một. Cái đạo “*tế hoán*” của Tiên vương rất lớn vậy thay !

Người tu hành biết được ý nghĩa việc “*tế hoán*” của Tiên vương, thì kính Trời mà không trái với Trời, báo bổn (nguồn gốc) mà không quên gốc, trong cái chết chóc mà cầu sinh sống, trong cái tệ hại mà cầu ân huệ. Cho nên bốn tượng (tứ tượng) có thể hòa hiệp, ngũ hành có thể toan tộc, huồn lại cái bản lai diện mục từ lúc mới sinh, thì còn gì là hoán (tán loạn) nữa.



## 60.- QUẺ TIẾT

CHÁNH VĂN

澤上有水：節。君子以制數  
度，議德行

X

PHIÊN ÂM

Trạch thượng hữu thủy : Tiết. Quân tử dĩ chế số độ, nghị đức hạnh.

X

NGHĨA ĐEN

Trên chằm có nước là quẻ Tiết. Quân tử noi đó để chế định độ số và nghị luận đức hạnh.

0

XIỂN CHƠN

Tiết nghĩa là có hạn lượng. Khảm ở trên là nước, Đoài ở dưới là chằm, ấy là trên chằm có nước. Chằm chứa nước có hạn lượng, nếu quá nhiều thì tràn lan. Đó là tượng của quẻ Tiết.

Người quân tử thấy tượng đó thì biết rằng, mỗi cử chỉ của con người đều nhắm về “*lập đức*” làm gốc. Không nên phóng túng tâm tánh, thế gọi là “*tiết*”, chỉ có đạo tùy cơ ứng biến. Nếu chỉ chấp một tiết đến cùng, thì việc làm của mình không thông, trở lại làm tổn đức. Đây là điều không thể không biện biệt của quẻ Tiết.

Cho nên phải định chế độ số, nghị luận đức hạnh. “*Chế*” là tài thủ (cắt lấy), “*nghị*” nghĩa là biện luận.

Một vòng châu thiên có ba trăm sáu lăm độ, một góc tư. Chia ra bốn mùa, tám tiết, bảy mươi hai hầu, thì mỗi mỗi đều có giới hạn, tức là độ số vậy.

Con người thọ khí âm dương, ngũ hành mà sinh ra, tức là cũng có đức của ngũ hành. Hành mà không sai mất đức, tức là đức hạnh vậy. Quân tử tài thủ âm dương, ngũ hành, độ số của dinh hử tiêu trưởng, nghị luận về các đức : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, làm cho người biết : hễ lúc nào nên nhân thì thi nhân, nên nghĩa thì làm nghĩa, nên lễ thì hành lễ, nên trí thì dùng trí, nên tín thì giữ tín.

Quân tử lại còn luận nhứt khí của năm đức ấy, âm dương hổ dụng (bổ túc cho nhau không chênh không lệch).

Phàm làm như thế, là muốn cho con người thể theo đức của Trời đất lấy đó làm đức, theo bốn mùa vận hành lấy đó làm hạnh.

Cái học về tánh mạng, và công trình hỏa hậu, đều là độ số của Tạo hóa. Hợp các độ số ấy, thì có thể tu Thiên đức, làm đức hạnh. Sai độ số ấy thì trái với Thiên đức, là táng đức, là việc làm mất đức vậy.

Hành động mà không có tiết độ, lấy giả làm thiệt, lấy trái làm phải, dẫu có cố thủ một tiết nào, thì cũng là chấp không, chấp tượng, rốt cuộc không có ích chi cho tánh mạng.

Chế định, luận bàn những điều đó là quân tử có ý sâu xa chủ về “*khai vật thành vụ*”, nghĩa là : mở trí cho dân hiểu mà làm mỗi việc cho đến thành tựu.



## 61.- QUẾ TRUNG PHU

CHÁNH VĂN 澤上有風：中孚。君子以議  
獄，緩死

X

PHIÊN ÂM Trạch thượng hữu phong : Trung phu. Quân tử dĩ nghị ngục, hoãn tử.

X

NGHĨA ĐEN Trên chằm có gió là quẻ Trung phu. Quân tử noi đó để luận lại ngục hình, nên hoãn án tử hình.

0

### XIỂN CHƠN

Trung phu là ở trung ương (trong lòng) có sự tin chắc chắn. Tốn ở trên là gió, Đoài ở dưới là chằm, thế là trên chằm có gió. Hình của chằm ngưỡng thiên, còn tánh của gió thì khéo nhập. Lấy gió mà thổi trên chằm, chằm chịu sự thổi của gió, như có điều cảm tận trong đáy lòng. Đó là tượng của quẻ Trung phu.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng hình ngục có quan hệ đến tánh mạng con người. Nếu có chút chi thiếu cẩn thận, thì có hại đến người vô tội.

Vậy nên sau khi đã lên án hình rồi, chớ nên vội gia hình phạt. Mặc dầu tội không được ân xá, nhưng cũng nên hoãn sự tử hình, để nghị luận lại. Đó là tìm con đường sống ở trong cái chết kia.

Người tu hành phải tìm chỗ nhỏ nhem, ẩn khuất, tột thấu nguồn gốc sâu xa, để cầu cái nghĩa lý cao diệu. Tất nhiên phải biết cho đúng, thấy cho rõ, không một mảy gì ngờ vực trong lòng, tử như nghị luận về hình pháp vậy.

Cái lý đã sáng tỏ trong lòng, chân đứng trên đất chắc thật, phải “*tâm tử thân hoạt*” (tâm phàm chết mất, để nhường cho thân mình hoạt động), và tu trì lần lần, không mong kết quả vội gấp, tử như hoãn sự tử hình vậy.

Còn nghị luận là để tìm sự sống trong cái chết. Nếu không tội thì tha ngay, bằng có tội mới là phạt, sống phải đáng lý sống, chết phải đáng lý chết. Ví như nghị luận mà không tinh tế, bên trong lòng không có chủ kiến (bằng cứ rõ ràng) chỉ tin là mình không sai lầm, thì đâu dám liều lĩnh mà hành tử hình người ta.

Còn về việc hoãn tử hình thì chánh trong cái chết, mà xét lại coi, đáng chết hay không đáng chết? Vả chăng, cái đạo sống đã khó, mà đạo chết cũng không dễ. Nếu

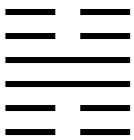


không hoãn cái tử hình mà còn hành gấp, muốn sớm thành công, e rằng phải lầm theo học thuyết ngoan không tịch diệt (cam chết thân mà tu liễu lĩnh, không cầu lý chánh đáng, giải thoát).

Ấy là do nghị luận rồi sau mới tử hình, đến lúc tử hình lại nghị cho việc phải trái, tà chánh hiện rõ ràng trong lòng. Vậy mới khởi mắc kẹt trong cái sai lầm, là coi giống như phải mà kỳ thiệt là không phải.

Theo tượng của quẻ, thì Tốn trên là gió, lần lần thổi tới, còn Đoài dưới là chậm, vui hòa hành sự. Lần lần là có thể hoãn; hòa là có thể nghị. Có thể nghị, có thể hoãn, thì tin chắc bên trong mà hành sự bên ngoài.

Phải một phen hạ tử công phu, tiêu trừ hết tất cả căn cáo của khí hậu thiên, cho lộ ra cái bản lai diện mục thuộc về tiên thiên, thì có lo gì không đến cõi trường sanh được.



## 62.- QUẺ TIỂU QUÁ

CHÁNH VĂN

山上有雷：小過。君子以行  
過乎恭，喪過乎哀，用過乎  
儉。

X

PHIÊN ÂM

Sơn thượng hữu lôi : Tiểu quá. Quân tử dĩ hạnh quá hồ cang, tang quá hồ ai, dụng quá hồ kiệm.

X

NGHĨA ĐEN

Trên núi có sấm là quẻ Tiểu quá. Quân tử noi đó mà hạnh nét quá cung kính, tang lễ quá đau đớn, chi phí quá cần kiệm.

0

## XIỂN CHƠN

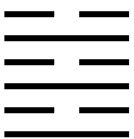
Tiểu quá là sự quá trốn, sai lầm nhỏ. Chấn ở trên là sấm, Cấn ở dưới là núi, thế là trên núi có sấm. Sấm ở trên Trời, thì tiếng của sấm thấu đến xa. Sấm ở trên núi, thì tiếng của sấm không nghe được xa. Đó là tượng của quẻ Tiểu quá.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người tu hành, trong sự thường hành nhựt dụng, phải nên tự nhỏ, không nên quá lớn. Đặc biệt là có thể quá trốn một chút, nhưng không nên quá trốn nhiều. Vì đó, nên hạnh nết quá cung kính, tang lễ quá đau đớn, chi phí quá cần kiệm.

Hạnh nết vốn không nên quá cung kính, nhưng cung kính thì không khinh lờn người, tánh ngạo mạn không sinh, nên quá cung kính không phương hại. Tang lễ vốn không nên quá đau đớn, nhưng hễ đau đớn thì có lòng trắc ẩn (thương xót). Trọng tánh mạng mình, thì quá đau đớn không phương hại. Chi phí vốn không nên quá cần kiệm; nhưng cần kiệm thì không hủy hoại vật của Trời, an thường thủ phận, thì quá cần kiệm không phương hại.

Ba cái đó đều là việc “*tiểu quá*” (lỗi nhỏ), quá mà không quá. Đó là việc nhỏ thì như thế, còn đến việc tánh mạng là việc lớn, thì phải biết cái cơ tiến thối, tồn vong, cái lý dinh hư, tiêu trưởng. Nếu sai một mảy lông, một sợi tóc là lạc mất cả ngàn dặm, thì đâu nên để quá chút nào.

Theo tượng của quẻ, là trên núi có sấm. Núi thì tịnh, sấm thì động. Cái tịnh để vận cái động, thì cái động gốc ở cái tịnh. Đủ biết điều nhỏ thì có thể quá trốn, nhưng việc lớn thì không thể quá trốn được.



### 63.- QUẺ KÝ TẾ

CHÁNH VĂN

水在火上：既濟。君子以思  
患而豫防之

X

PHIÊN ÂM

Thủy tại hỏa thượng : Ký tế. Quân tử dĩ tư hoạn nhi dự phòng chi.

X

NGHĨA ĐEN Nước ở trên lửa là quẻ Ký tế. Quân tư noi đó nghĩ đến hoạn họa, mà lo phòng ngừa.

0

## XIỂN CHƠN

Ký tế nghĩa là đặng gặp nhau, đã thành rồi. Khảm ở trên là nước, Ly ở dưới là lửa, ấy là nước ở trên lửa. Nước vốn lạnh, lửa vốn nóng. Dùng lửa để nấu nước, thì khí lạnh không còn. Dùng nước để chế lửa, thì khí nóng cũng hết. Nước lửa chung một chỗ, đó là tượng của quẻ Ký tế.

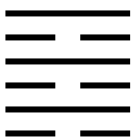
Quân tử thấy tượng đó, biết rằng người tu hành đảo lộn âm dương, lấy cung Khảm đắp bồi cung Ly (thủ Khảm điều Ly). Âm tinh tiêu hết, thì chơn tinh mới sanh. Thức thần tận diệt rồi thì nguơn thần tồn tại. Lấy tinh dưỡng thần, lấy thần nhiếp tinh (cầm giữ) tinh, tinh thần quyến luyến không rời nhau, ngưng kết không tản mát, là phản bổn huờn nguyên, việc không thành mà rồi đặng thành.

Nhưng “*phản bổn huờn nguyên*” chỉ xong được công phu ở giai đoạn trước, nếu không dùng chơn hỏa thiên nhiên, để đoạn luyện thành chơn Ký tế, rốt cuộc lại không tương tế, thì công trước đều phế bỏ.

Vậy nên lo phòng ngừa trước điều đó. Lo là lo về nổi âm dương không tế hội nhau. Ngay trong lúc âm dương chánh đang tế hội, thì chơn âm chơn dương hợp làm một, khách khí bên ngoài không thể đến làm thương tổn được. Tuy không bị khách khí thương tổn, nhưng khí hậu thiên trong thân chưa lui hết. Nếu không biết mặc dục, ôn dưỡng, sớm ngừa khách khí thừa kẻ hở mà phát, ắt sau có sự lo.

Nghĩ đến có điều lo mà phòng ngừa nó trước, nên chăm lo gia giảm, sưu thêm (rút bớt hay bồi đắp), nhỏ sạch căn trần từ nhiều kiếp trước. Đến khi âm tận, dương thuần, thành cái thân kim cang bất hoại, cho đến đã phá hư không (nhập hư vô), thì mới là xong được.

Nếu chưa đến địa vị đã phá hư không, thì dường như còn điều lo ngại. Vậy nên người tu hành phải lấy việc “*đã phá hư không*”, để chơn thân thoát thai, thì mới là đến nơi yên nghỉ đời đời (Niết bàn).



## 64.- QUẺ VỊ TẾ

CHÁNH VĂN 火在水上：未濟。君子以慎 辨  
物居方

X

PHIÊN ÂM Hỏa tại thủy thượng : Vị tế. Quân tử dĩ thận biện vật cư phương.

X

NGHĨA ĐEN Lửa ở trên nước là quẻ Vị tế. Quân tử theo đó mà thận trọng biện biệt sự vật, cho vật nào ở đúng theo phương hướng của nó.

0

### XIỂN CHƠN

Vị tế là việc chưa đến nơi thành tựu. Ly ở trên là lửa, Khảm ở dưới là nước, ấy là lửa ở trên nước. Mà lửa ở trên nước thì lửa không thể đun nước, còn nước cũng không chế ngự được lửa. Nước lửa ở khác chỗ, đó là tượng của quẻ Vị tế.

Quân tử thấy tượng đó, biết rằng con người một khi giao với hậu thiên, thì cái chơn mờ tối, mà cái giả lại xuất lộ. Thân tâm không được định, tinh thần hôn tối, mờ đục, tánh nóng phát và dục niệm sinh, lấy khổ làm vui, có việc gì mà chẳng dám làm. Đó là vị tế lên tới cực điểm.

Thánh nhơn có cái đạo trong hậu thiên mà phản lại tiên thiên, nhưng vì người chưa lo nghĩ đến chỗ thành tựu đó thôi. Nếu muốn thành tựu, thì đặt thành tựu.

Vậy nên thận trọng về biện biệt sự vật và cho đâu ở vào đúng chỗ đấy.

“*Vật*” là tất cả vật tiên thiên, hậu thiên, âm dương, chơn giả.

“*Phương*” là nơi tiên thiên, hậu thiên, âm dương, chơn giả đều ở vào đó.

Muốn thận trọng về biện biệt sự giả thật của sự vật, thì trước phải liễu ngộ nơi tâm, biết thật thấy rõ, không còn một mảy ngờ vực mới chịu thôi. Đó là công phu *cách vật trí tri* vậy.

Đối với sự chơn và giả của vật, thì phải làm cho mỗi mỗi đều ở đúng chỗ của nó, chơn theo chơn, giả theo giả, hai thứ không lộn lạo với nhau. Đây là cái học chánh tâm thành ý vậy.

Đã biện biệt sự vật mà sáng tỏ được lý, lại còn ở đúng nơi mà không mạo hiểm, âm dương không hỗn tạp, chơn giả đều riêng biệt, thì trong khi chưa đặt thành tựu (vị tế) mà là đã thành tựu, như nước chảy xuống thấp, lửa nóng bốc lên, mỗi mỗi đều thành tựu cái phần nó phải thành tựu, nhưng hai bên không cùng chung một đường đi.

Bởi âm dương tiên thiên là sở dĩ thành chơn thân, còn âm dương hậu thiên là sở dĩ thành huyễn thân. Lúc chưa tế hội, chưa thành tựu, thì tiên thiên và hậu thiên âm dương xen tạp, chơn giả lộn lạo. Nếu phân biệt được chơn với giả, thì biết tiên thiên có phương hướng tiên thiên, hậu thiên có phương hướng hậu thiên, đầu đấy rành rẽ, không thể nào nhìn một vật hậu thiên mà lầm tưởng là vật tiên thiên, để cưỡng cầu cho nó tế hội.

Hai chữ “*thận biện*” rất có ý nghĩa sâu xa.

Còn phân biệt thì phải thấu nhập trong chỗ nhỏ nhẹm, nghiên cứu các cơ vi, không thể bỏ qua một chút nào cả.

Nhưng tiên thiên và hậu thiên chỉ phân cách nhau trong khoảng li ti, bên này là tiên thiên, bên kia là hậu thiên, rất dễ mà nhận lầm. Chỉ để ý cẩn thận mà biện biệt một cách tế nhị, thì mới có thể nhận được một cách chơn thiết, mới có thể biết đích xác.

Mỗi mỗi đều có phương hướng riêng của nó. Biết đích xác mỗi mỗi đều có phương hướng của nó, thì mới có thể khiến mỗi mỗi đều ở đúng vào nơi của nó. Nếu có thể khiến cho mỗi mỗi ở đúng vào phương hướng của mình, thì mới có thể bảo được tiên thiên, còn hậu thiên không phát thì Vị tế sẽ thành Ký tế được ngay. Trong khoảng đảo lộn chơn âm và chơn dương hợp nhau, nước lửa giao với nhau, thì mới mong đặng thánh thai.

Thánh như lấy quả “*Vị tế*” mà sắp ở cuối cùng các quả, là muốn cho trong thời của Vị tế, người ta nghiên cứu cái lẽ thật để gấp cầu Ký tế (thành tựu).

Ôi ! Con rùa đen (ô qui) chạy lên Trời, con tước đỏ (châu tước) bay xuống đất, câu bí quyết lắt léo này có mấy người liễu ngộ được một cách tinh vi ?

